

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LƯƠNG THÀNH
(1952-2020)**

**ĐẢNG BỘ HUYỆN NA RÌ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ SƠN THÀNH**

**LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LƯƠNG THÀNH
(1952-2020)**

XUẤT BẢN NĂM 2023

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
HÀNG TRƯỞNG ĐẢNG BỘ VÀ QUÂN ĐỘI

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ LƯƠNG THÁNH
(1925-2020)

TRẦN VĂN THẠCH



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(1890-1969)
NGƯỜI SÁNG LẬP VÀ RÈN LUYỆN ĐẢNG TA



BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Triệu Đức Tôn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân	Trưởng ban
Lý Văn Thâm	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND	Phó ban
Bế Văn Thuyết	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND	Phó ban
Bế Đức Hoàng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân	Ủy viên
Sầm Thị Thúy	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Ủy viên
Nguyễn Thị Lam	Công chức Kế toán ngân sách	Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Lý Văn Thâm	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND	Trưởng ban
Bế Đức Hoàng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân	Phó ban
Sầm Thị Thúy	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ	Phó ban
Bế Văn Thuyết	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND	Ủy viên
Hoàng Thị Hoa	Văn phòng Đảng ủy	Ủy viên thư ký

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ Lịch sử: **Lý Đình Hoan**

Thạc sỹ Lịch sử: **Nguyễn Thanh Hải**

Thạc sỹ Lịch sử: **Đoàn Văn Trường**

LỜI GIỚI THIỆU

Lương Thành là xã vùng cao ở phía bắc huyện Na Rì. Nhân dân có truyền thống dũng cảm, kiên cường trong đấu tranh bảo vệ quê hương, đất nước; cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập và nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng, nhân dân Lương Thành một lòng theo Đảng cùng nhân dân cả nước viết nên những trang sử vẻ vang như thành công Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thắng lợi của 30 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975) bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc, chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979. Không chỉ kiên cường, anh dũng trong đấu tranh chống ngoại xâm, nhân dân Lương Thành còn cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất. Tích cực thực hiện đường lối đổi mới của Đảng từ năm 1986, đặc biệt là chiến lược công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp hơn.

Từ thực tiễn sinh động của phong trào cách mạng địa phương, tổ chức cơ sở Đảng ở Lương Thành được hình thành và ngày càng lớn mạnh, trưởng thành: năm 1952, Chi bộ xã Lương Thành được thành lập với 7 đảng viên; năm 1994 Đảng bộ xã Lương Thành được thành lập với 4 chi bộ; đến năm 2019 trước khi sáp nhập với xã Lam Sơn thành xã Sơn Thành, Đảng bộ Lương Thành

có 11 chi bộ trực thuộc với 181 đảng viên. Trải qua gần 70 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành (1952-2020), Chi Đảng bộ xã Lương Thành luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, là hạt nhân chính trị lãnh đạo cơ sở, trung tâm đoàn kết, quy tụ, tập hợp nhân dân thành một khối thống nhất ý chí và hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị địa phương. Ngày 1/3/2020, thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBTVQH14, ngày 10/1/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn, xã Lương Thành và xã Lam Sơn sáp nhập thành xã Sơn Thành. Ngày 17/2/2020, Huyện ủy Na Rì ban hành Quyết định số 4577-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Sơn Thành - kế thừa truyền thống lịch sử hào hùng của Đảng bộ Lương Thành và Đảng bộ Lam Sơn.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì và sau thành công của việc xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Lam Sơn (1952-2020)”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Thành nhiệm kỳ 2020-2025 quyết định tổ chức sưu tầm tư liệu và biên soạn, xuất bản cuốn sách “Lịch sử Đảng bộ xã Lương Thành (1952-2020)”.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Sơn Thành trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ và chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Na Rì; sự trách nhiệm, nhiệt

tình đóng góp tư liệu của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương qua các thời kỳ cách mạng đã giúp Ban Chấp hành Đảng bộ xã hoàn thành việc biên soạn và xuất bản cuốn sách.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng song nội dung cuốn sách cũng không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã xin tiếp thu các ý kiến đóng góp để lần tái bản sau hoàn chỉnh hơn.

T/M BAN CHẤP HÀNH BÍ THƯ

Triệu Đức Tôn

CHƯƠNG I: VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI XÃ LƯƠNG THÀNH

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Xã Lương Thành nằm ở phía bắc huyện Na Rì, cách trung tâm huyện 15km và cách thị xã Bắc Kạn 70km. Phía Bắc giáp xã Lạng San, phía Nam giáp xã Lam Sơn, Lương Hạ, phía Đông giáp xã Lam Sơn, phía Tây giáp xã Ân Tình.

Diện tích tự nhiên của xã Lương Thành là 1.769,68ha, trong đó phần lớn là đất rừng với diện tích 1.166,74ha. Địa hình của xã chủ yếu là đồi núi thấp với độ cao trung bình từ 300-700m, xen kẽ là những cánh đồng nhỏ hẹp chạy dọc theo các con suối và khe núi. Độ dốc trung bình từ 15-35°.

Khí hậu ở Lương Thành mang đặc điểm chung của vùng miền núi cao phía Bắc, chia làm 2 mùa rõ rệt: mùa mưa từ tháng 4 đến tháng 10, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 3 năm sau. Lượng mưa trung bình năm 1.084mm. Nhiệt độ trung bình năm là 21,5°C, nhiệt độ cao nhất lên đến 37°C, thấp nhất xuống tới 5°C, có thể xuất hiện sương muối, băng giá.

Về thủy văn, trên địa bàn xã có sông chảy qua là sông Na Rì và sông Bắc Giang. Sông Na Rì khởi nguồn từ xã Yên Cư, Chợ Mới chảy theo hướng tây nam - đông bắc qua các xã Đồng Xá, Xuân Dương, Dương Sơn, Trần Phú, Văn Minh (huyện Na Rì) rồi vào Lương Thành. Đến thôn Pác Cáp (Lương Thành) sông Na Rì đổ vào sông Bắc Giang và trở thành phụ lưu của con sông này. Ngoài sông Na Rì và sông Bắc Giang, trên địa bàn xã còn một số con suối khác như suối Khuổi Po, suối Khuổi Đăng. Đặc biệt, thác Nà Đăng nếu khai thác tốt có thể phát huy tiềm năng du lịch.

Về thổ nhưỡng, đất đai ở Lương Thành chia thành 4 nhóm chính: đất thủy thành, được hình thành từ phù sa của sông Bắc Giang và quá trình xói mòn đồi núi tích tụ lại ở các vùng thung lũng và máng trũng. Đất có màu xám đen, tầng canh tác dày, tỷ lệ mùn, lân, kali, đạm trong đất tương đối cao, thích hợp cho trồng các loại cây lương thực và hoa màu. Đất feralit đỏ nâu trên núi đá vôi và đất feralit vàng đỏ trên phiến thạch sét phân bố ở vùng đồi thấp, thung lũng dưới núi đá vôi thích hợp cho phát triển cây lâm nghiệp. Đất phù sa sông suối, phân bố dọc theo triền sông và suối, tương đối màu mỡ, thích hợp trồng lúa và các cây trồng ngắn ngày khác.

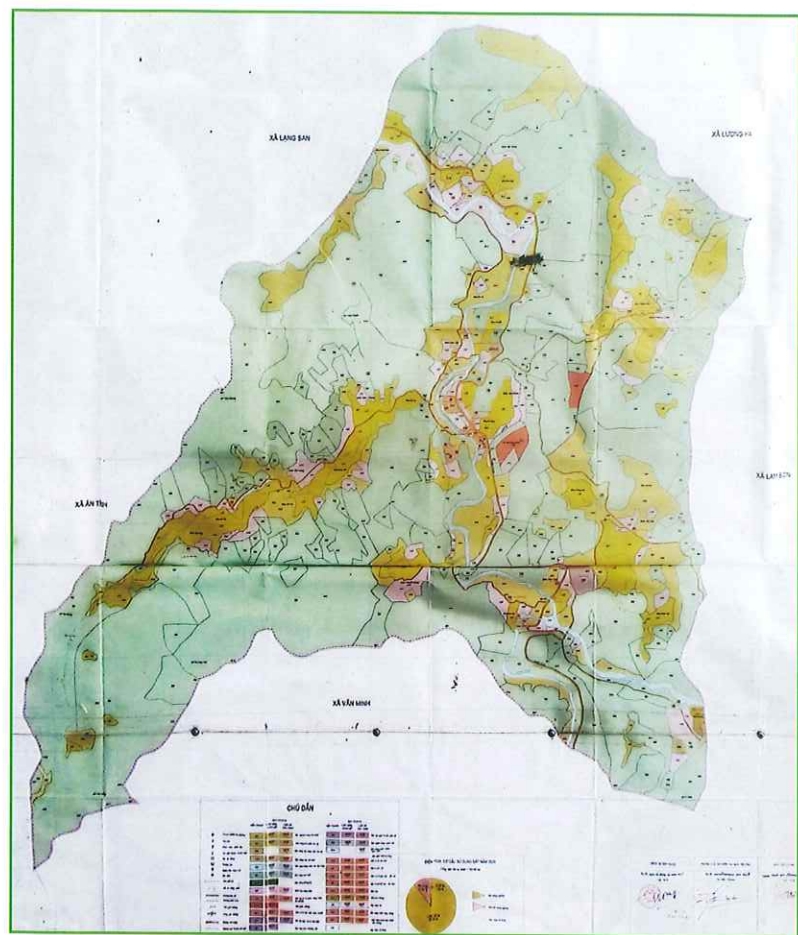
Nhìn chung, điều kiện tự nhiên của xã thích hợp cho sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, phát triển theo hình thức canh tác vườn đồi, gia trại, trang trại... Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, xã cũng gặp nhiều khó khăn trong sản xuất như diện tích đất nông nghiệp phân tán xen kẽ, thời tiết diễn biến bất thường, dễ xuất hiện hiện tượng thiên tai lũ lụt, rét đậm rét hại.

2. Quá trình hình thành địa giới hành chính

Lương Thành là vùng đất có lịch sử lâu đời. Tuy nhiên, tên gọi Lương Thành với tư cách là đơn vị hành chính cấp xã mới có từ năm 1952. Trước khi thành lập xã năm 1952, các thôn bản thuộc xã Lương Thành ngày nay nằm rải rác ở các xã khác. Cuối thế kỷ XIX, vùng đất Lương Thành một phần thuộc các xã Lạng San, Ân Tình, tổng Lương Thượng, một phần thuộc xã Cư Lễ, tổng Lương Hạ, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Đầu thế kỷ XX, sau các đợt sắp xếp lại đơn vị hành chính của thực dân Pháp, các thôn bản của Lương Thành, một phần nằm trong các xã Ân Tình, Cư Lễ, tổng Lương Hạ; một phần thuộc xã Lạng San, tổng Lương Thượng, châu Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tổ chức lại đơn vị hành chính, theo đó các xã Ân Tình, Cư Lễ sáp nhập thành xã Trung Thành; các xã Lạng San, Lương Thượng, Kim Hỷ sáp nhập thành xã Lương Thượng. Đến năm 1952, khi có chủ trương tách các xã lớn thành xã nhỏ, xã Trung Thành được tách thành các xã Trung Thành (tên gọi xã Cư Lễ khi mới tách), Tô Hiệu (tức xã Ân Tình), Văn Minh và Lương Thành. Xã Lương Thành được thành lập trên cơ sở các thôn bản Nà Pàn, Nà Lặng, Bản Chang, Khuổi Kháp, Pác Cáp, Khuổi Vạt, Thôn Quyền, Cạm Phảng¹ thuộc xã

1. Cạm Phảng là thôn của đồng bào người Dao. Sau này khi Chính phủ thực hiện chính sách vận động đồng bào Dao hạ sơn, các hộ đồng bào Dao tại đây hạ sơn về xã Văn Minh, không còn thôn Cạm Phảng nữa. Xã Lương Thành cũng không còn người Dao sinh sống.





Thác Nà Đăng - Thắng cảnh thiên nhiên có tiềm năng
phát triển du lịch trong tương lai



Đường 279, đoạn chạy qua khu vực trung tâm xã Lương Thành, có ý
nghĩa quan trọng với sự phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

Ân Tình, Cư Lễ và các thôn bản Soi Cải, Nà Đăng, Phiêng Cuôn, Nà Khon thuộc xã Văn Lang (xã Lạng San).

Từ năm 1952, xã Lương Thành thuộc huyện Na Rì và ổn định địa giới hành chính đến năm 2020. Trước khi sáp nhập, xã Lương Thành có 9 thôn: Khuổi Kháp, Nà Khon, Nà Lặng, Soi Cải, Nà Pàn, Pác Cáp, Phiêng Cuôn, Nà Kèn, Bản Chang. Thực hiện Nghị quyết số 855/NQ-UBT-VQH14 ngày 10/1/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn, ngày 1/3/2020, xã Lương Thành với xã Lam Sơn sáp nhập thành xã Sơn Thành.

II. DÂN CƯ VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA, LỊCH SỬ

Cùng với lịch sử hình thành, biến đổi của vùng đất là quá trình các dân tộc đến Lương Thành khai hoang, lập nghiệp và xây dựng nên các truyền thống văn hóa, lịch sử đặc sắc. Theo số liệu thống kê đầu năm 1955, xã Lương Thành có 362 nhân khẩu với hai thành phần dân tộc: người Nùng 60 hộ với 317 nhân khẩu và người Dao 10 hộ 45 nhân khẩu. Sau gần 70 năm phát triển, đến đầu năm 2020 trước khi sáp nhập, Lương Thành có 1.123 nhân khẩu, trong đó đại đa số là đồng bào dân tộc Nùng.

1. Truyền thống lao động sản xuất

Từ lâu đời, người Nùng thành thạo trong việc khai phá tự nhiên để làm lúa nước. Trải qua quá trình lao động sản xuất lâu dài, đồng bào Nùng đã khai phá các thung lũng ven sông, ven suối thành cánh đồng ruộng. Đó là những thửa ruộng được be bờ, giữ nước, thâm canh canh tác từ năm này qua năm khác. Để đảm bảo nguồn nước phục vụ

cho hoạt động sản xuất, nhiều loại hình thủy lợi độc đáo như phai, nương, lốc, cọn, lái, lìn được xây dựng, chế tạo trực tiếp từ các nguyên vật liệu có nguồn gốc từ thiên nhiên như: tre, nứa, gỗ, đá cuội, đá vôi, tuy đơn giản, thô sơ song đã phục vụ đắc lực cho nhu cầu tưới tiêu cho các đồng ruộng. Trong quá trình sản xuất, nhiều tập quán, thói quen, kinh nghiệm được đồng bào Nùng đúc kết lại thành kho tàng tri thức dân gian, phản ánh sự hiểu biết của cộng đồng cư dân về các hiện tượng tự nhiên có liên quan đến sản xuất nông nghiệp như đất, nước, mùa vụ, thời tiết.

Bổ trợ cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, người Nùng tích cực chăn nuôi và phát triển một số ngành nghề thủ công. Về chăn nuôi, các loài vật nuôi rất đa dạng về giống loài như: trâu, bò, lợn, ngựa, gà, vịt... vừa cung cấp sức kéo vừa là nguồn thực phẩm quan trọng. Thủ công nghiệp tương đối phát triển với các nghề rèn, nghề đan lát, thêu thùa... phục vụ cho đời sống sinh hoạt hàng ngày và lao động sản xuất. Ngoài ra ở Lương Thành còn nổi tiếng với nghề làm men lá và nấu rượu men lá được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Bên cạnh lấy sản xuất nông nghiệp làm chính, đồng bào Nùng biết khai thác đến các nguồn lợi từ núi rừng để cải thiện thêm cuộc sống. Là xã vùng cao, các loại động thực vật phong phú, đa dạng đã trở thành các nguồn lợi đặc biệt hữu ích bên cạnh sản xuất nông nghiệp, đặc biệt những lúc mất mùa, đói kém.

2. Truyền thống văn hóa

Người Nùng thường ở nhà sàn và nhà nửa sàn nửa đất, trong đó nhà sàn là kiểu nhà truyền thống của họ.

Nhà thường khá to, rộng, có vách làm bằng gỗ và lợp ngói máng; được chia làm hai phần bởi vách ngăn: phần trong đặt bếp, là nơi sinh hoạt của phụ nữ trong gia đình; phần ngoài dành cho nam giới và là nơi đặt bàn thờ tổ tiên. Người Nùng thờ tổ tiên là chính. Bàn thờ đặt ở nơi trang trọng, được trang hoàng đẹp. Ngoài ra, họ cũng thờ thổ công, bà mụ và tổ chức cầu cúng khi thiên tai, dịch bệnh... Tổ chức mừng sinh nhật và không cúng giỗ là một điểm độc đáo trong đời sống của người Nùng.

Không cầu kì, sắc sỡ như một số dân tộc, trang phục của người Nùng khá đơn giản, thường làm bằng vải thô nhuộm chàm và hầu như không có thêu thùa, trang trí. Nam giới mặc áo cổ đứng, xẻ ngực, có hàng cúc vải và thường có bốn túi hoặc hai túi. Phụ nữ mặc áo năm thân, cài cúc bên nách, được trang trí bằng cách thêm miếng vải khác màu vào cổ tay áo và phía trước ngực. Nam, nữ đến tuổi trưởng thành đều bịt một chiếc răng bằng vàng ở hàm trên, họ quan niệm như thế là làm đẹp, là người sang trọng.

Người Nùng đặc biệt coi trọng việc các nghi lễ trong việc cưới xin. Nếu như người Kinh trước đây có “lục lễ” thì trai gái người Nùng đến tuổi xe duyên phải qua các lễ chính là: lễ dạm hỏi “khắm lửa” là lễ thăm dò thái độ của nhà gái do nhà trai chủ động tiến hành; lễ “au mình” mục đích so tuổi đôi trai gái có hợp nhau không; lễ “mình hom” hai nhà thỏa thuận về thời gian - lễ vật để làm lễ đính hôn; lễ “khả cáy”, lễ đính hôn chính thức. Điểm độc đáo trong đám cưới của người Nùng là các cuộc hát sli, lượn. Người hát thuộc lòng một số câu hát mẫu song còn

phải có tài ứng đáp. Ngoài ra, đồng bào Nùng có một kho tàng văn hóa dân gian phong phú với nhiều làn điệu dân ca như tiếng Sli giao duyên hòa quyện vào âm thanh tự nhiên của núi rừng gây ấn tượng sâu sắc cho những ai từng nghe.

Cũng như nhiều dân tộc khác ở Việt Nam, đối với người Nùng ở Lương Thành, trong năm có nhiều dịp lễ, tết quan trọng. Trong dịp tết Nguyên đán đầu năm, người Nùng thường tổ chức cúng thần Thổ công; đi siêu tết; thăm bà con họ hàng... Tết Thanh minh tổ chức vào mùng 3/3, đây là dịp để con cháu tưởng nhớ đến tổ tiên. Trong ngày này, nhà nhà mang theo xôi ngũ sắc đi tảo mộ. Ngoài ra còn có tết Đoan ngọ tổ chức vào ngày mùng 5/5, nhân dân quan niệm đây là tết diệt sâu bọ; tết So lộc tổ chức vào ngày mùng 6 tháng 6, vào ngày tết này người dân tiến hành cúng vía trâu; tết Slíp slí nhằm vào ngày 14 tháng 7, đây là tết lớn thứ hai, chỉ sau tết Nguyên đán...

3. Truyền thống chống ngoại xâm, bảo vệ quê hương đất nước

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước, nhân dân các dân tộc vùng đất Lương Thành đã đoàn kết cùng nhân dân cả nước chống lại các thế lực ngoại xâm, bảo vệ quê hương, giữ yên bờ cõi. Đó là truyền thống quý báu, được thử thách và tôi luyện qua thời gian, xuyên suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Năm 1891, thực dân Pháp tấn công lên Na Rì, chiếm đóng châu ly, đồng bào các dân tộc trên vùng đất Lương Thành hăng hái tham gia phong trào chống Pháp của Phùng Bá Chỉ (Ba Kỳ). Dưới sự chiến đấu dũng cảm của quân dân các dân tộc, quân

Pháp nhiều lần đã phải chờ thêm viện binh, làm cho quá trình chiếm đóng châu Na Rì bị chậm lại.

Đặc biệt, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc Lương Thành đã nêu cao tinh thần yêu nước, đoàn kết, góp phần vào thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945-1975). Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc, nhiều người con của quê hương Lương Thành đã tình nguyện lên đường nhập ngũ chiến đấu, tham gia thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến. Trong đó, có những người đã anh dũng hi sinh, có người để lại một phần xương máu trên chiến trường.

Truyền thống đoàn kết anh dũng trong đấu tranh; cần cù, sáng tạo trong lao động là sức mạnh tinh thần quý báu để nhân dân địa phương phát huy hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội ngày hôm nay.

CHƯƠNG II: VÙNG ĐẤT LƯƠNG THÀNH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1930-1954)

I. VÙNG ĐẤT LƯƠNG THÀNH TRONG CUỘC VẬN ĐỘNG GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930-1945)

1. Lương Thành dưới ách cai trị của chế độ thực dân - phong kiến

Sau khi bắt nhà Nguyễn ký Hiệp ước Pa-ta-nốt năm 1884, thực dân Pháp cơ bản hoàn thành xong công cuộc xâm lược Việt Nam. Từ đấy, chúng đẩy mạnh quá trình bình định lên khu vực miền núi phía Bắc. Năm 1891 quân Pháp từ Lạng Sơn tiến sang đánh chiếm phố Yên Lạc, thiết lập nên hệ thống cai trị tại Na Rì. Châu Na Rì được chúng chia làm 4 tổng: Lương Thượng, Lương Hạ, Côn Minh và Yên Hân với 17 xã. Về mặt hành chính, đứng đầu cấp tổng là chức vụ Chánh tổng, ở cấp xã là Lý trưởng. Về tổ chức trị an, có tổng đoàn ở cấp tổng và xã đoàn ở cấp xã với mục đích bảo vệ quyền lợi và hệ thống cai trị của thực dân Pháp ở cấp cơ sở. Nhìn chung, bộ máy cai trị ở dưới thời Pháp thuộc không có nhiều thay đổi so với trước đây, thực dân Pháp chủ yếu sử dụng giới chức sắc địa phương để dễ bề cai trị nhân dân ta.

Về mặt kinh tế, chế độ thực dân phong kiến không chú trọng đầu tư cho sản xuất mà tăng cường chính sách bóc lột. Người dân vẫn duy trì lối canh tác với kỹ thuật lạc hậu dựa hoàn toàn vào tự nhiên và giống kém chất lượng nên sản lượng thu hoạch rất thấp, nạn thiếu đói thường xuyên diễn ra. Dưới chế độ thực dân, phong kiến, nhân dân Lương Thành bị bóc lột với nhiều loại sưu cao thuế nặng. Trong đó, thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh) là tàn bạo nhất, đánh vào các đinh nam tuổi từ 18-60 tuổi, mỗi xuất đinh phải nộp 2,5 đồng Đông Dương, thiên tai cũng không được miễn. Bên cạnh thuế thân là thuế ruộng, thuế nhà ở, thuế trâu, bò, thuế rừng..., việc khai thác lâm, thổ sản của nhân dân vừa bị đánh thuế, vừa bị bọn lý dịch địa phương sách nhiễu. Muối và rượu là hai mặt hàng người dân có nhu cầu thường xuyên lại bị áp dụng chính sách độc quyền (cấm buôn muối, nấu rượu, kể cả tự nấu để uống). Năm 1938, thực dân Pháp khai thác vàng ở Lương Thượng, chúng thuê mướn, bắt phu đồng bào các dân tộc ở Na Rì để đi vận chuyển các loại đồ nghề và làm nhân công trực tiếp khai thác với giá rẻ mạt. Đời sống người dân càng thêm phần cực khổ so với trước đây.

Trên phương diện văn hóa, xã hội, người dân ở Lương Thành cũng giống như phần đông đồng bào các dân tộc ở Na Rì không được hưởng các chính sách tiến bộ về giáo dục, y tế, văn hóa từ chính quyền thực dân - phong kiến. Các trường lớp bị chúng hạn chế mở, ở Na Rì chỉ có một vài điểm trường không hoàn chỉnh tại Lương Thượng, Yên Lạc, Yên Hân phục vụ cho con em của các gia đình khá giả ở địa phương. Tỷ lệ người dân mù chữ ở Na Rì nói

chung đến 95%. Hệ thống chăm sóc sức khỏe thiếu thốn và lạc hậu. Đến năm 1930, cả huyện Na Rì mới có một cơ sở y tế với 1 nữ y tá, 1 nữ hộ sinh, chủ yếu để phục vụ cho thực dân Pháp và tầng lớp thống trị ở địa phương. Đồng bào các dân tộc khi có bệnh tật, ốm đau chỉ được chữa trị bằng các loại thuốc được hái từ tự nhiên, được lưu truyền qua kinh nghiệm thực tế. Nhiều hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan được chính quyền thực dân - phong kiến duy trì và khuyến khích phát triển.

Các chính sách áp bức, bóc lột, cấm đoán của chính quyền thực dân - phong kiến khiến đời sống người dân thêm khổ cực, mâu thuẫn giữa nhân dân với thực dân Pháp và phong kiến tay sai càng thêm gay gắt. Đây chính là ngọn lửa âm ỉ thôi thúc đồng bào các dân tộc Na Rì nói chung vùng lên giải phóng quê hương, đất nước dưới ánh sáng soi đường của Đảng.

2. Lương Thành trong cuộc vận động giải phóng dân tộc, tiến tới giành chính quyền năm 1945

Đầu năm 1930 Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh chống chế độ thực dân - phong kiến nổ ra mạnh mẽ thu hút đông đảo quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh, gây được tiếng vang lớn như phong trào cách mạng 1930-1931, phong trào dân chủ 1936-1939. Tuy nhiên trong giai đoạn này, khu vực Na Rì nói chung do xa các trung tâm cách mạng nên phong trào cách mạng ở địa phương chưa phát triển.

Sau khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1/9/1939) và đặc biệt là khi Nhật đưa quân vào Đông

Dương (9/1940), cấu kết với thực dân Pháp cùng thống trị và bóc lột khiến tình cảnh nhân dân càng thêm khổ. Trước những thay đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, tháng 5/1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị Trung ương 8 tại Pác Bó (Hà Quảng - Cao Bằng), Hội nghị chủ trương giương cao hơn nữa ngọn cờ giải phóng dân tộc và thành lập Mặt trận Việt Minh đoàn kết các tầng lớp nhân dân đánh Pháp, đuổi Nhật. Đẩy mạnh hoạt động chuẩn bị cho công cuộc giải phóng dân tộc, đầu năm 1942, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh có chủ trương “Nam tiến”, từ Cao Bằng mở rộng căn cứ địa cách mạng ra các tỉnh Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên. Trong hai năm 1943-1944, tại các châu Ngân Sơn, Chợ Rã, Bạch Thông của tỉnh Bắc Kạn, được sự tuyên truyền, vận động của lực lượng “Nam tiến”, nhiều cơ sở cách mạng đã được hình thành và phát triển mạnh. Ngày 23/9/1943, Chi bộ Chí Kiên - Chi bộ đầu tiên ở tỉnh Bắc Kạn được thành lập tại huyện Ngân Sơn là bước phát triển quan trọng đối với phong trào cách mạng trong tỉnh.

Đầu năm 1945, một số cán bộ như các đồng chí Đại Long, Ngọc Xuân đã đến khu vực phía bắc của huyện Na Rì để tuyên truyền giác ngộ nhân dân. Tại các thôn bản thuộc địa bàn xã Lương Thành sau này, một số quần chúng qua tuyên truyền được giác ngộ cách mạng và tham gia vào đội du kích tự vệ như Phùng Văn Nhì, Nông Văn Vận, Nguyễn Thị Mơ, Lành Văn Nằng, Triệu Văn Chu, Lành Văn Dìn¹.

1. Dẫn theo Lý lịch của các đồng chí lưu tại kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngay trong ngày 9/3, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) và ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, chủ trương phát động cao trào “Kháng Nhật cứu nước” làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Sau khi bị Nhật đảo chính, quân Pháp ở Bắc Kạn rút chạy, bộ máy cai trị tay sai của thực dân Pháp ở Na Rì vô cùng hoang mang, dao động.

Ngày 25/3/1945, một đơn vị Giải phóng quân từ Ngân Sơn tiến xuống Na Rì. Đến các địa phương, Giải phóng quân tập hợp quần chúng để tuyên truyền, giải thích đường lối của Đảng, chính sách của Mặt trận Việt Minh, kêu gọi quần chúng ủng hộ Mặt trận Việt Minh, vùng lên đánh đổ chính quyền phong kiến tay sai. Trên địa bàn các thôn bản của xã Lương Thành ngày nay, những người được giác ngộ cách mạng trước đây kết hợp với Giải phóng quân tổ chức mít tinh biểu dương lực lượng, tịch thu súng đồng, xóa bỏ chính quyền tay sai, thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời. Ngày 28/3/1945, châu lỵ Na Rì được giải phóng, bộ máy cai trị của địch từ huyện đến xã được xóa bỏ; đến tháng 4/1945, các xã trong châu Na Rì hoàn toàn được giải phóng, chính quyền cách mạng được thành lập.

Sau khi giành được chính quyền, để đáp ứng yêu cầu của phong trào cách mạng, huyện Na Rì tổ chức 2 lớp học ở Yên Lạc và Cư Lễ để đào tạo cán bộ cho các địa phương trong huyện. Các lớp học do đồng chí Nông Công Tú -

cán bộ của tỉnh trực tiếp phụ trách. Sau đào tạo, các cán bộ trở về địa phương kết hợp với các chiến sĩ Giải phóng quân tuyên truyền, vận động, xây dựng Hội Cứu quốc và lực lượng du kích tự vệ. Từ đó, chính quyền cách mạng tại huyện Na Rì nhanh chóng được kiện toàn. Trong tháng 6/1945, chính quyền huyện Na Rì được thành lập. Cuối tháng 7/1945, Ủy ban cách mạng lâm thời các xã được kiện toàn, Ủy ban có Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên phụ trách quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội. Lúc này, địa phận các thôn bản của Lương Thành ngày nay vẫn thuộc về các xã Cư Lễ, Ân Tình và Lạng San.

Sang tháng 8/1945, tình hình thế giới biến chuyển mau lẹ, tạo thuận lợi cho cách mạng nước ta. Ở châu Âu, phát xít Đức đã đầu hàng quân Đồng Minh. Tại châu Á, Hồng quân Liên Xô tham chiến đánh bại đạo quân Quan Đông của phát xít Nhật, buộc Nhật Bản phải xuống thang chiến tranh và tuyên bố đầu hàng. Chớp thời cơ đó, từ ngày 13-15/8/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc để lãnh đạo tổng khởi nghĩa. Sau đó, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 kêu gọi đồng bào toàn quốc đứng lên giành chính quyền.

Tại Bắc Kạn, chấp hành chủ trương của Trung ương Đảng, đông đảo nhân dân và các lực lượng vũ trang, tự vệ đã đồng loạt xuống đường mít tinh, biểu tình, tiến về tỉnh lỵ bao vây các trụ sở của chính quyền cai trị. Trước khí thế cách mạng mạnh mẽ, sự sôi nổi của nhân dân, quân Nhật và bọn tay sai phải đầu hàng và bàn giao lại chính quyền cho cách mạng. Ngày 25/8/1945, trước cuộc mít

tin cậy của hàng vạn đồng bào từ các huyện thị tập trung ở thị xã Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Bắc Kạn đã chính thức được thành lập, đánh dấu sự thắng lợi cuộc tổng khởi nghĩa tại đây.

Được ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường, đồng bào các dân tộc trên địa bàn Lương Thành cùng với nhân dân cả nước phát huy truyền thống yêu nước, nêu cao tinh thần đoàn kết, tập hợp dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng để đấu tranh chống kẻ thù chung. Thắng lợi của cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Na Rì nói riêng và thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nói chung đã đập tan bộ máy cai trị của thực dân - phong kiến, xóa bỏ chế độ phong kiến, lập ra chính quyền cách mạng của nhân dân, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ quê hương, đất nước.

II. XÂY DỰNG CHẾ ĐỘ MỚI, ĐÓNG GÓP CÔNG SỨC CHO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Củng cố chính quyền cách mạng và xây dựng hậu phương kháng chiến (1945-1952)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã mở ra một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với lời khẳng định “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập”. Tuy nhiên Nhà nước cách mạng non trẻ vừa mới ra đời đã phải đương đầu với những khó khăn

chồng chất: ngân khố quốc gia trống rỗng; thiên tai hoành hành làm cho hoạt động sản xuất bị đình trệ khiến nạn đói càng thêm trầm trọng; hơn 90% dân số mù chữ; lấy danh nghĩa quân Đồng minh làm nhiệm vụ giải giáp phát xít Nhật, hơn 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc và bè lũ tay sai Việt Quốc, Việt Cách kéo vào miền Bắc, ở miền Nam có hơn 1 vạn quân Anh cùng với thực dân Pháp... Những khó khăn chồng chất đặt vận mệnh đất nước đứng trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Trong bối cảnh chung của cả nước, huyện Na Rì nói chung và các xã nói riêng cũng gặp nhiều khó khăn phức tạp: chính sách khai thác, cai trị, áp bức, bóc lột nhân dân ta của bọn thực dân và tay sai phong kiến gần một thế kỷ đã làm cho nền kinh tế rơi vào tình trạng khủng hoảng, lạc hậu. Lực lượng tay sai của quân Tưởng đã len lỏi vào các bản, tuyên truyền lời kéo người Hoa vào tổ chức “Nam Dương Hoa kiều Hiệp hội”, ra sức xuyên tạc lừa bịp, gây chia rẽ trong nhân dân, treo cờ, ảnh và đeo huy hiệu của Trung Hoa Dân quốc, kích động nhân dân. Chính quyền cách mạng ở vừa mới được thành lập, cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý, điều hành các hoạt động.

Bên cạnh những khó khăn, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương cũng có những điều kiện thuận lợi căn bản. Quê hương đã được giải phóng, người dân được làm chủ vận mệnh của mình; chính quyền cách mạng và các đoàn thể quần chúng đã được thành lập và bước đầu phát huy hiệu quả trong hoạt động; đồng bào các dân tộc đồng lòng đoàn kết tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng.

Trước những khó khăn chồng chất, nhiệm vụ củng cố chính quyền cách mạng càng bức thiết hơn nữa. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 8/9/1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 14-SL về việc mở cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc dân đại hội theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Ngày 18/12/1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 76-SL ấn định ngày 6/1 tiến hành Tổng tuyển cử trong cả nước. Đến ngày bầu cử, cử tri trên địa bàn các xã Cư Lễ, Ân Tình, Lạng San, trong đó có nhân dân thuộc thôn bản của xã Lương Thành ngày nay cùng với toàn thể cử tri huyện Na Rì tích cực tham gia bầu cử để bầu các đại biểu xứng đáng vào Quốc hội khóa đầu tiên.

Sau ngày bầu cử Quốc hội, đồng bào các dân tộc Na Rì tiếp tục chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Nhằm tập trung các điều kiện chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài, Trung ương Đảng và Chính phủ chủ trương sáp nhập các xã nhỏ thành xã lớn. Trên cơ sở đó, xã Ân Tình, Cư Lễ được sáp nhập thành xã Trung Thành; xã Lạng San, Lương Thượng, Kim Hỷ sáp nhập thành xã Lương Thượng. Tháng 4/1946, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp ở Na Rì được tiến hành. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Trung Thành bầu đồng chí Nông Văn Tân giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cùng với việc kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương cũng được thực hiện gấp rút. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban hành chính xã Trung Thành,

Lương Thượng tiến hành xây dựng lực lượng tự vệ của địa phương, động viên lực lượng thanh niên tích cực tham gia đội tự vệ, thường xuyên luyện tập để nâng cao khả năng chiến đấu. Thanh niên trong các bản thuộc xã Lương Thành ngày nay cũng hăng hái tham gia vào lực lượng dân quân du kích bảo vệ địa phương. Đến cuối năm 1946, mỗi xã đều thành lập được 1 trung đội tự vệ. Lực lượng tự vệ xã tuy trang bị còn thô sơ nhưng luôn nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trên phương diện kinh tế, mặc dù trên địa bàn xã Trung Thành, Lương Thượng không xảy ra tình trạng nạn đói trầm trọng như ở dưới đồng bằng song lại thường xuyên xảy ra tình trạng đồng bào các dân tộc bị thiếu đói dài ngày. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!” và chủ trương của cấp trên về việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống giặc đói, nhân dân các dân tộc Trung Thành, Lương Thượng ra sức khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn... Đồng thời tu sửa lại hệ thống thủy lợi, tăng cường làm mương phai dẫn nước vào đồng ruộng. Nhờ đó, sản lượng lương thực thu hoạch được khá, ổn định bước đầu đời sống nhân dân.

Thực hiện nhiệm vụ diệt “giặc đói”, Chính phủ lâm thời thành lập Nha Bình dân học vụ để thực hiện nhiệm vụ xóa nạn mù chữ trong toàn dân. Tại xã Trung Thành, Ban Bình dân học vụ được thành lập do ông Hoàng Văn Sâm làm Trưởng ban, ông Nông Công Mai làm Phó ban. Ban Bình dân học vụ xã Lương Thượng được thành lập

với các thầy giáo là Nguyễn Công Việt, Nông Thiêm Hậu, Nông Ích Tượng, Nguyễn Thị Tư.... Ban Bình dân học vụ các xã phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động, vận động nhân dân đi học. Đến cuối năm 1946, đã có hàng chục người thuộc các thôn bản trên địa bàn Lương Thành biết đọc, viết cơ bản. Cùng với hoạt động xóa nạn mù chữ, đời sống văn hóa mới cũng từng bước được xây dựng, các hủ tục và tệ nạn như mê tín dị đoan, rượu chè dần giảm bớt.

Sau một thời gian xây dựng và củng cố, phong trào cách mạng ở xã Trung Thành, Lương Thượng đã trưởng thành về mọi mặt. Chính quyền cách mạng vững vàng, đội ngũ cán bộ được nâng cao về chất lượng. Nhân dân ngày càng tin theo Đảng và Nhà nước, từ đó ra sức đoàn kết cùng nhau xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. Những thắng lợi bước đầu trong nhiệm vụ diệt giặc đói, giặc dốt và xây dựng nền móng chế độ mới đã tạo nên sự phấn chấn, tin yêu của nhân dân, nâng cao uy tín của Đảng, chính quyền, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc và chống lại âm mưu chia rẽ, phá hoại của kẻ thù.

Với dã tâm quyết xâm lược nước ta thêm một lần nữa, thực dân Pháp xé bỏ các hiệp ước đã ký với ta, tăng cường các hoạt động gây hấn, khiêu khích quân sự. Tháng 11/1946, chúng cho quân chiếm đóng Lạng Sơn, Hải Phòng; sang tháng 12 gây hấn tại nhiều nơi ở Hà Nội. Ngày 18/12/1946, thực dân Pháp gửi tối hậu thư yêu cầu ta phải phá bỏ các công sự trong thành phố, giải tán lực lượng tự vệ, giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Không thể nhân nhượng hơn nữa, tối ngày 19/12/1946,

cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Ngay trong đêm 19/12, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm “*Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”. Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, vạch rõ những nét cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài của nhân dân ta.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến trường kỳ được đẩy mạnh, nhất là nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang. Tháng 3/1947, cơ quan quân sự từ tỉnh đến huyện, xã được thành lập, thống nhất tổ chức tự vệ và tự vệ chiến đấu thành dân quân du kích. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, tại Trung Thành và Lương Thượng, mỗi xã thành lập một đại đội dân quân du kích. Trang bị tuy chỉ có một ít mìn, lựu đạn, súng trường và một số vũ khí thô sơ tự tạo khác song lực lượng vũ trang địa phương thường xuyên luyện tập, nâng cao tinh thần cảnh giác, đồng thời ra sức sản xuất, phát triển nông nghiệp. Với những hoạt động tích cực trên, dân quân của xã ngày một phát triển vững mạnh về cả số lượng và chất lượng, trở thành mũi nhọn, tiên phong của cách mạng ở địa phương, đảm bảo trật tự trị an tại thôn bản và nguồn bổ sung cho chiến trường khi cần thiết.

Thực hiện âm mưu tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến, quân chủ lực của ta, phá hoại kho tàng... để kết thúc chiến tranh, ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên căn cứ địa Việt Bắc, trong đó chúng cho một

cánh quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới, Chợ Đồn. Từ thị xã Bắc Kạn, thực dân Pháp tiến quân lên đánh chiếm Phủ Thông (ngày 15/10/1947), đóng chốt ở ngã tư để kiểm soát cửa ngõ của 4 huyện Bạch Thông, Ba Bể, Ngân Sơn và Na Rì. Do địa thế hiểm trở, Pháp không dám tiến quân vào Na Rì, do vậy Na Rì trở thành vùng an toàn của tỉnh, trạm trung chuyển hàng hóa từ hậu phương ra chiến trường. Hàng hóa từ Thái Nguyên, bao gồm lương thực thực phẩm (chủ yếu là thóc gạo và muối ăn), vũ khí đạn dược vận chuyển lên Chợ Mới. Sau đó, nhân dân Chợ Mới và Na Rì tổ chức đoàn ngựa thồ và người gánh vác theo đường mòn đi trạm Yên Cư (Bản Rịa). Từ đây, chở hàng bè mảng theo sông Na Rì - Pác Cáp (Lương Thành) đến xã Lương Thượng cất giấu rồi hàng hóa lại tiếp tục theo đường mòn lên mặt trận Ngân Sơn.

Để đảm bảo tốt vai trò lãnh đạo cách mạng địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ phục vụ kháng chiến và xây dựng chế độ mới, cuối năm 1947, Huyện ủy Na Rì thành lập Chi bộ Đảng xã Trung Thành và Chi bộ Đảng xã Lương Thượng. Việc thành lập các Chi bộ Đảng đánh dấu sự phát triển của phong trào cách mạng xã tại Trung Thành, Lương Thượng nói chung và địa bàn xã Lương Thành nói riêng. Dù số lượng đảng viên còn ít, địa bàn hoạt động rộng, song với sự ủng hộ, tin tưởng của nhân dân, sự đoàn kết, nhất trí cao về nhận thức, tư tưởng, các Chi bộ đã trở thành hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ cách mạng ở địa phương.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của các chi bộ, trong những năm 1948-1950, phong trào thi đua phát triển đảng tại Trung Thành, Lương Thượng tiếp tục được đẩy mạnh. Thông qua các hoạt động lao động sản xuất hàng ngày, xây dựng đời sống văn hóa mới, phục vụ kháng chiến... nhiều quần chúng ưu tú có phẩm chất chính trị vững vàng, có đạo đức tốt, năng lực công tác tốt được kết nạp vào Đảng. Tại các thôn bản thuộc địa bàn xã Lương Thành sau này có nhiều quần chúng ưu tú được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng như các đồng chí¹: Bé Văn Khên kết nạp năm 1948; Lô Thị Quai, Lành Văn Nặng, Phùng Văn Nhì, Chung Thị Hạnh kết nạp năm 1949; Hoàng Văn Vắn, Hoàng Văn Thôn kết nạp năm 1950.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, để đảm bảo nhu cầu lương thực hàng ngày cho người dân và đáp ứng nhu cầu của kháng chiến, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, chính quyền các xã Trung Thành, Lương Thượng, nhân dân ở các thôn thuộc địa bàn xã Lương Thành đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Người dân tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và hoa màu; đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm... để tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Bên cạnh đó, hệ thống thủy lợi cũng được tu sửa thường xuyên, đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng. Tinh thần làm việc của nhân dân rất khẩn trương và tích cực, ai cũng mong muốn ủng hộ nhiều hơn cho cách

1. Dẫn theo Lý lịch đảng viên của các đồng chí lưu tại kho lưu trữ Huyện ủy Na Rì.

mạng, đóng góp lương thực thực phẩm cho tiền tuyến và ra sức thi đua vận chuyển hàng hóa cho mặt trận.

Trong chiến dịch Biên giới 1950, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “bán gạo để khao thưởng bộ đội” và “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công” do Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động, đồng bào các dân tộc ở các thôn bản của xã Lương Thành đã ủng hộ được hàng trăm ki-lô-gam thóc cho bộ đội, tham gia gánh thóc từ Na Rì ra kho Nà Cù ở Phủ Thông, góp phần công sức vào chiến thắng Biên giới 1950. Trong quá trình diễn ra chiến dịch và sau chiến dịch, nhân dân Lương Thành tiếp tục đóng góp nhiều ngày công lao động, trâu kéo và gỗ để sửa chữa các đoạn trên tuyến đường Quốc lộ 3 bị hư hỏng do thực dân Pháp bắn phá, đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ cho yêu cầu của cuộc kháng chiến.

Bên cạnh các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, quân sự, các mặt công tác khác như văn hóa - xã hội, xây dựng nếp sống mới tiếp tục được đẩy mạnh. Các lớp Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì và mở rộng, thu hút được đông đảo người dân tham gia học tập. Việc xóa bỏ các hủ tục, mê tín dị đoan được tiến hành thường xuyên; các phong trào văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống lành mạnh được phát động rộng rãi đã góp phần xây dựng đời sống tinh thần tích cực, lành mạnh cho người dân.

2. Xã Lương Thành và Chi bộ Đảng được thành lập, tiếp tục lãnh đạo nhân dân xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh (1952-1954)

Thực hiện chủ trương của trên, năm 1952, huyện Na Rì tách các xã lớn thành lập năm 1946 thành những xã

nhỏ, xã Lương Thành được thành lập trên cơ sở hợp nhất một số thôn của ba xã Cư Lễ, Ân Tình và Lạng San. Cùng với đó, tổ chức đảng và chính quyền được kiện toàn. Chi bộ xã Lương Thành được thành lập với 7 đảng viên, đồng chí Phùng Văn Nhì làm Bí thư Chi bộ. Về chính quyền, đồng chí Lành Văn Năng là Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Trụ sở của Ủy ban kháng chiến hành chính xã khi này đặt tại thôn Soi Cái.

Sau khi kiện toàn tổ chức đảng, chính quyền, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế tự túc, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, đảm bảo nhu cầu lương thực của địa phương và góp phần cho kháng chiến. Cuộc vận động sản xuất tiết kiệm đã được chính quyền xã kết hợp cùng với các đoàn thể tổ chức sâu rộng trong đơn vị của mình cũng như tuyên truyền sâu rộng đến quần chúng nhân dân. Để đạt được kết quả tốt trong sản xuất, tăng diện tích trồng trọt xã đã phát động các phong trào thi đua như “sản xuất tiết kiệm”, “chiến dịch trồng màu”, khai hoang phục hóa. Bên cạnh đó, chính quyền xã cũng tăng cường chỉ đạo nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật vào sản xuất như: cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, bỏ phân, gặt nhanh, gặt kỹ... Bên cạnh đó, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công. Truyền thống đổi công vốn xuất hiện từ lâu trong đời sống hàng ngày của đồng bào các dân tộc ở Lương Thành, tuy nhiên nó còn mang tính tự phát, chưa thành tổ chức rõ ràng. Qua quá trình vận động, nhiều thôn bản ở Lương Thành xây dựng xây dựng và duy trì được tổ

đổi công theo mùa vụ sản xuất với quy mô từ 5-7 hộ gia đình. Từ hình thức đổi công tự phát giữa các gia đình đến việc xây dựng tổ đổi công theo thôn bản đã tăng cường được sức mạnh tập thể để ứng phó có hiệu quả với thiên tai, bảo vệ mùa màng, đảm bảo kịp thời vụ sản xuất, thu hoạch... Nhờ các biện pháp thiết thực trên, diện tích trồng lúa, các loại hoa màu khác như ngô, sắn tăng lên đáng kể; năng suất, sản lượng các loại hoa màu thu hoạch được nâng cao.

Ngoài ra, với đặc điểm là xã miền núi, có diện tích rừng lớn và nhiều nguồn lợi lâm thổ sản phong phú, Chi bộ, chính quyền xã cũng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo khai thác các nguồn lợi tự nhiên từ rừng núi gỗ, mây, song, sa nhân, củ mài... để bổ trợ cho sản xuất nông nghiệp, cải thiện thêm đời sống nhân dân nhất là những lúc đói khi vào mùa giáp hạt và phục vụ cho các nhu cầu kháng chiến.

Góp phần xây dựng hậu phương kháng chiến vững mạnh, Chi bộ, chính quyền xã Lương Thành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa mới. Các lớp Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì và mở rộng, thu hút đông đảo đồng bào tham gia, tỷ lệ người dân biết chữ được nâng cao dần. Các cuộc vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, xây dựng nếp sống văn hóa như: uống nước đun sôi để nguội, nằm ngủ mắc màn, làm chuồng gia súc xa nhà, thu gom phân... được đẩy mạnh. Tuyên truyền, vận động người dân từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội. Tuy nhiên do tập tục truyền thống lâu đời nên một số hủ tục như cúng bái để chữa bệnh vẫn tồn tại phổ biến.

Cuộc kháng chiến đang đi vào giai đoạn cuối cùng gay go ác liệt hơn, đòi hỏi ngày càng cao về nhân lực, vật lực. Góp phần vào chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, Chi bộ, chính quyền xã đã huy động hàng chục lượt người đóng góp hàng trăm ngày công để tham gia sửa chữa cầu đường, vận tải lương thực, vũ khí ra mặt trận. Ngoài ra, xã cũng động viên nhân dân tiếp tục ủng hộ thêm lương thực, thực phẩm cho bộ đội tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Tin thắng trận làm nức lòng nhân dân toàn huyện Na Rì nói chung và nhân dân trên địa bàn xã Lương Thành nói riêng.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Trung Thành, Lương Thượng (1947-1952), và Chi bộ xã Lương Thành từ năm 1952 trở đi, nhân dân Lương Thành vừa ra sức xây dựng quê hương trở thành hậu phương vững mạnh, vừa tích cực tham gia đóng góp nhân lực, vật lực cho tiền tuyến. Nhiều người con ưu tú của Lương Thành đã tham gia quân đội, thanh niên xung phong, dân quân du kích, dân quân hỏa tuyến phục vụ cho các chiến dịch, góp phần công sức vào bảo vệ nền độc lập dân tộc. Bên cạnh đó, nhân dân các dân tộc trong xã còn đóng góp nhiều tấn lương thực, thực phẩm cho kháng chiến. Quán triệt phương châm vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, công tác xây dựng đời sống văn hóa mới được Chi

bộ, chính quyền quan tâm, từng bước nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, hạn chế các hủ tục lạc hậu. Những năm kháng chiến lâu dài và gian khổ đã để lại cho Chi bộ, nhân dân Lương Thành nhiều bài học kinh nghiệm sâu sắc, đó sẽ là nền móng quan trọng và vững chắc để cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới: Xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

CHƯƠNG III: CÙNG NHÂN DÂN MIỀN BẮC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954-1975)

**I. LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
VĂN HÓA - XÃ HỘI, BƯỚC ĐẦU XÂY DỰNG CHỦ
NGHĨA XÃ HỘI (1954-1965)**

1. Phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân và bước đầu thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp (1954-1960)

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, nước ta tạm thời chia làm hai miền. Miền Bắc được giải phóng, bước vào thời kỳ khôi phục kinh tế - hàn gắn vết thương chiến tranh, đi lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ.

Sau ngày hòa bình lập lại ở miền Bắc (7/1954), bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lương Thành có những thuận lợi cơ bản như, đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng được tôi luyện, trưởng thành qua quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị địa phương; nhân dân có tinh thần đoàn kết, đồng lòng và tin vào đường lối lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh thuận lợi, đời sống của nhân dân ở xã Lương Thành nói riêng nhiều khó khăn: hàng hóa khan hiếm, giá cả các mặt hàng tăng cao, sản xuất

mất mùa do lũ lụt và hạn hán, đói ăn nghiêm trọng... Do đó, nhiệm vụ khôi phục, phát triển kinh tế mà trọng tâm là phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu của Chi bộ, chính quyền và nhân dân Lương Thành trong những năm đầu hòa bình.

Thực hiện nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, Chi ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo đồng bào trong xã triển khai làm chuồng trâu để tận dụng nguồn phân bón cho đồng ruộng; chú trọng phát triển đàn trâu đảm bảo cày, bừa; tu sửa các nương, phai cũ, đắp thêm nương, phai mới lấy nước phục vụ sản xuất; các tổ đổi công vận động các hộ giúp đỡ lẫn nhau về trâu cày, thóc giống; phát động các phong trào thi đua sản xuất tạo tinh thần lao động hăng say trong nhân dân... Với các biện pháp thiết thực trên, trong những năm 1954-1957, xã Lương Thành cấy được gần 100 bung lúa Nam Ninh và hàng trăm bung lúa vụ mùa. Năng suất bình quân đạt từ 140-150 kg/bung. Các giống cây hoa màu khác như ngô, khoai lang, sắn,... cũng được bà con tích cực gieo trồng, tạo thêm nguồn lương thực chống đói, nhất là trong mùa giáp hạt và dịp tết. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm để lấy sức kéo phục vụ sản xuất, khai thác gỗ và cải thiện đời sống.

Nhờ những chính sách tích cực và kịp thời của Chi bộ Đảng và chính quyền xã, vấn đề lương thực trong đời sống của nhân dân đã được khắc phục một phần. Tuy vậy, tình trạng nhiều hộ gia đình bị thiếu đói vẫn thường xuyên diễn ra. Nhằm giảm thiểu số hộ đói trong xã, các ban, ngành, đoàn thể tiếp tục vận động nhân dân nêu cao tinh

thân tương thân tương ái, giúp đỡ các gia đình gặp khó khăn như về thóc, công cụ lao động... Chính quyền xã tạo điều kiện về giống, cây trồng, ruộng đất cho nhân dân sản xuất.

Phong trào đổi công trong lao động sản xuất được xây dựng từ những năm kháng chiến đến nay tiếp tục được duy trì, phát triển. Các tổ đổi công cùng với Nông hội có vai trò to lớn trong việc thực hiện các chủ trương của Chi bộ, chính quyền xã xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, phát triển phong trào thi đua, giải quyết khó khăn trong sản xuất, đời sống như trâu cày, thóc giống cho đến cứu đói người dân.

Tuy điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn nhưng Chi ủy, chính quyền xã vẫn luôn quan tâm, chăm lo đến công tác văn hóa - xã hội. Mặc dù điều kiện còn nhiều khó khăn, song con em trong xã vẫn theo học các lớp phổ thông tại Yên Lạc. Phong trào Bình dân học vụ từng bước được phục hồi. Hàng ngày, sau những buổi lao động, đông đảo phụ lão, trung niên, thanh niên đến lớp để xóa mù chữ.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với các nhiệm vụ cách mạng của địa phương, từ năm 1954-1957, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức 4 kỳ đại hội: đại hội nhiệm kỳ 1954-1955, nhiệm kỳ 1955-1956, nhiệm kỳ 1956-1957, nhiệm kỳ 1957-1958 để củng cố Chi ủy, kiểm điểm công tác lãnh đạo và rút ra bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện lãnh đạo các mặt công tác. Qua các kỳ đại hội, đồng chí Phùng Văn Nhì được tín nhiệm bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Đối với công tác chính quyền, năm 1956, khi Khu tự trị Việt Bắc được thành lập theo Sắc lệnh số 286/SL ngày 1/7/1956 của Chủ tịch nước, quán triệt chỉ

đạo của trên, Chi bộ đã tổ chức các buổi tuyên truyền, học tập rộng rãi để toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được ý nghĩa và vai trò của việc thành lập Khu tự trị của Đảng; đồng thời tổ chức mít tinh phát động phong trào thi đua toàn xã lấy thành tích chào mừng bầu cử Hội đồng nhân dân Khu tự trị và hội đồng nhân dân các cấp.

Sau hơn 3 năm hoàn thành thắng lợi công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, từ năm 1958, Đảng chủ trương miền Bắc tiến hành cải tạo chủ nghĩa xã hội với nội dung chủ yếu là xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân, xác lập chế độ công hữu về tư liệu sản xuất. Trong sản xuất nông nghiệp, cải tạo chủ nghĩa xã hội là quá trình thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể.

Trong những năm 1958-1960, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1958-1959 và nhiệm kỳ 1959-1960. Đại hội đánh giá, kiểm các mặt công tác của Chi bộ nhiệm kỳ trước, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới là lãnh đạo xây dựng, củng cố các tổ đổi công tiến tới xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Đại hội bầu đồng chí Phùng Văn Nhì làm Bí thư Chi bộ.

Quá trình triển khai xây dựng tổ đổi công đã phát huy hiệu quả trong các khâu của hoạt động sản xuất nông nghiệp như: đảm bảo số lượng nhân công trong mùa vụ sản xuất, thu hoạch; hạn chế ảnh hưởng của thiên tai đến mùa vụ; khắc phục tình trạng nhiều hộ gia đình thiếu sức kéo, công cụ lao động sản xuất. Qua hoạt động, các tổ đổi công bước đầu cho thấy được tính hiệu quả của sản xuất tập thể so với sản xuất cá thể, hộ gia đình. Trên cơ sở

các tổ đổi công, từ cuối năm 1958, Na Rì thực hiện xây dựng thí điểm hai hợp tác xã ở xã Bình Minh (Lương Hạ) và Hùng Vương (Côn Minh) trước khi triển khai phong trào hợp tác hóa rộng khắp trong toàn huyện. Tại Lương Thành, đến cuối năm 1958, toàn xã có 1 tổ đổi công thường xuyên của thôn Soi Cải với quy mô 7 hộ và 9 tổ đổi công theo mùa vụ thu hút 50 hộ tham gia.

Để nâng cao ý thức, trách nhiệm, vai trò lãnh đạo của các cấp ủy địa phương và nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ cách mạng, trọng tâm là công tác xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, tháng 10/1959, Huyện ủy Na Rì mở đợt chỉnh huấn trong và ngoài Đảng, thu hút đông đảo đảng viên và quần chúng tham gia. Qua học tập, các cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức được nhiệm vụ cơ bản của cách mạng hai miền Nam - Bắc, mối quan hệ giữa cách mạng hai miền; nhận thức rõ điểm tiến bộ và lợi ích thiết thực của việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nhân dân đi vào con đường làm ăn tập thể, loại bỏ tư tưởng đây là nhiệm vụ do bên trên áp đặt xuống; nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, tích cực của cán bộ và đảng viên trong công tác, sản xuất.

Phát triển tổ đổi công tạo tiền đề vững chắc cho phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, Chi ủy đã lãnh đạo xây dựng các tổ đổi công theo từng vụ, từng việc nâng cấp thành các tổ đổi công thường xuyên có bình công chấm điểm, tạo thuận lợi cho quản lý sản xuất, phân công lao động và phân phối sản phẩm. Đồng thời, tổ chức các đợt tuyên truyền, vận động để nâng cao tỷ lệ các hộ tham gia vào tổ đổi công. Trên cơ sở đó, đầu năm 1960, xã Lương

Thành xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên là Khuổi Po, gồm 4 thôn bản: Nà Pàn, Nà Lặng, Bản Chang và Soi Cải do đồng chí Phùng Văn Nhì làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Khuổi Po là hợp tác xã bậc thấp với quy mô nhỏ. Ruộng đất, trâu, bò, nông cụ lao động do hợp tác xã thống nhất quản lý và sử dụng nhưng trên thực tế vẫn thuộc sở hữu của hộ xã viên. Xã viên được hưởng từ 25-30% số hoa lợi tính theo giá trị tài sản mà họ đóng góp. Để hoạt động hiệu quả, mỗi hợp tác xã chia thành các đội sản xuất do các đội trưởng trực tiếp điều hành công việc hàng ngày cho xã viên bằng bình công chấm điểm. Hàng tuần, chủ nhiệm và kế toán hợp tác xã tổ chức hội ý để nắm chắc tình hình và trao đổi kinh nghiệm, tìm những biện pháp đẩy mạnh phong trào. Ngoài ra, gương cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong xây dựng phong trào hợp tác xã, Chi ủy tích cực vận động các đảng viên tham gia vào xây dựng hợp tác xã. Cuối năm 1960, đã có 9/12 đảng viên của Chi bộ tham gia hợp tác xã, cả 3 đồng chí trong Chi ủy đều có mặt trong Ban Quản trị.

Thực hiện chủ trương của Đảng “hợp tác hóa phải gắn liền với cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất”, các tổ đổi công và hợp tác xã nông nghiệp ở Lương Thành quan tâm đẩy mạnh các khâu: thủy lợi, thâm canh tăng năng suất và áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào canh tác. Nhân dân trong xã bắt đầu thực hiện ủ mạ theo công thức “ba sôi, hai lạnh” và tổ chức cấy nhỏ đánh, cấy thẳng hàng, tích cực làm phân chuồng, phân xanh, từng bước hạn chế cấy chay. Công tác bắt sâu bọ bảo vệ mùa màng được người

dân triển khai thực hiện có hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do sâu phá hoại. Các hộ gia đình duy trì mỗi nhà từ 2-3 con trâu để lấy sức kéo phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Năm 1960, cả xã có hơn 100 con trâu, cơ bản không có tình trạng thiếu sức kéo để cày, bừa.

Phong trào Bình dân học vụ, bổ túc văn hóa và giáo dục phổ thông đều được quan tâm phát triển. Các thầy cô giáo nhiệt tình, tâm huyết với nghề song số lượng có hạn, xã phải phát triển thêm đội ngũ giáo viên dân lập tại các bản, tiền công do nhân dân trả bằng thóc sau vụ thu hoạch. Các hủ tục tang ma, cưới xin diễn ra trong nhiều ngày, rườm rà, tốn kém dần được hạn chế.

Công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã được thực hiện tốt. Chi bộ tổ chức quán triệt và học tập Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc trấn áp bọn phản cách mạng, Chỉ thị 51 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cùng với việc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, chính quyền xã tăng cường chỉ đạo lực lượng dân quân du kích và mạng lưới công an rà soát lại mọi mặt của địa phương, phân loại từng đối tượng. Lực lượng Công an xã thực hiện tốt công tác an ninh cơ sở, kịp thời ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong xã hội, giữ gìn trị an địa phương. Cùng với đó, Chi bộ cũng quan tâm đến công tác tổ chức và hoạt động của chính quyền, các đoàn thể và lực lượng vũ trang. Năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân hoàn thành bầu cử Hội đồng nhân dân, nhiệm kỳ 1959-1961. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Chung Văn Phùng giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính. Với công tác đoàn thể, Chi bộ chú

trọng hoạt động của các đoàn thể gắn liền với phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, học tập văn hóa, vận động đẩy mạnh sản xuất.

Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung và đường lối cách mạng ở hai miền Nam - Bắc. Với miền Bắc, Đại hội đề ra đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, 1961-1965. Do vậy, từ năm 1961, nhân dân miền Bắc bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội.

2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965)

Năm 1961, năm mở đầu nhân dân Lương Thành cùng các địa phương trong huyện thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, 1961- 1965 do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra. Trong năm đầu tiên này, Chi bộ lãnh đạo hợp tác xã, tổ đổi công phân đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất hai vụ chiêm mùa, mở cuộc vận động chính huấn chính trị mùa xuân năm 1961.

Nội dung cuộc chính huấn cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, xã viên hợp tác xã, Chi ủy bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy quán triệt học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và mối quan hệ cách mạng giữa hai miền Nam - Bắc; phương hướng mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội ở miền Bắc trong kế hoạch 5 năm

lần thứ nhất (1961-1965); cùng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các Nghị quyết của tỉnh, huyện.

Quá trình thực hiện cuộc chỉnh huấn, Chi bộ kết hợp chặt chẽ với việc phát động các phong trào: “Thi đua đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong” ngọn cờ đầu của ngành nông nghiệp tỉnh Quảng Bình; “Thi đua 5 tốt” của tổ chức Hội Phụ nữ; “Thanh niên tình nguyện hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất” của Đoàn Thanh niên xã.... Cuộc chỉnh huấn tư tưởng và việc phát động các phong trào thi đua đã góp phần nâng cao nhận thức cán bộ, đảng viên và nhân dân về thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở hai miền Nam - Bắc, xây dựng tinh thần làm chủ, ý thức cần kiệm liêm chính, chống quan liêu mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, chống cá nhân chủ nghĩa, bảo thủ rụt rè, bài trừ các tục lệ cũ, xây dựng nếp sống văn hóa mới... Bên cạnh đó, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1961-1963. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Chung Văn Phùng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của Chi ủy trong thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, từ năm 1961-1965, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức 4 kỳ Đại hội: Đại hội năm 1961, nhiệm kỳ năm 1961-1962; Đại hội năm 1962, nhiệm kỳ 1962-1963; Đại hội năm 1963, nhiệm kỳ 1963-1964 và Đại hội năm 1965, nhiệm kỳ 1964-1965. Trong các kỳ Đại hội, Chi bộ tổ chức thảo luận, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cụ thể gắn liền với công cuộc cải tạo chủ nghĩa xã hội tại địa phương. Các kỳ Đại hội bầu Chi ủy

gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Nhì làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lành Văn Dìn là Phó Bí thư Chi bộ.

Thực hiện chỉ đạo của trên về việc tiếp tục đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở địa phương, Chi bộ và chính quyền và các đoàn thể tích cực tuyên truyền, vận động để nâng cao tỷ lệ hộ gia đình vào hợp tác xã. Từ kinh nghiệm trong quá trình xây dựng Hợp tác xã Khuổi Po, năm 1961, Lương Thành tiếp tục xây dựng thêm Hợp tác xã Nà Khon gồm các bản Nà Khon, Nà Đăng, Phiêng Cuôn, Thôm Quyền do đồng chí Lành Văn Dìn - Phó Bí thư Chi bộ làm Chủ nhiệm.

Để nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, các đồng chí chủ chốt thuộc các hợp tác xã, các đồng chí trong Chi ủy đi tham dự lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức để nâng cao khả năng quản lý hợp tác xã cho cán bộ hợp tác và khả năng lãnh đạo phong trào của Chi ủy. Cùng với đó, Chi ủy, chính quyền tổ chức các đợt học tập chính trị thường xuyên để nâng cao ý thức làm chủ hợp tác cho xã viên; yêu cầu các hợp tác xã hàng năm thực hiện tổng kết sau mỗi vụ sản xuất để đánh giá ưu khuyết điểm, nguyên nhân sản xuất tăng hay giảm; đẩy mạnh sinh hoạt trong Ban quản trị, Ban kiểm tra, tổ xã viên để kịp thời rút ra những ưu khuyết điểm trong công tác, kịp thời uốn nắn những sai sót, hiện tượng lệch lạc. Qua đó, từ năm 1963, các hợp tác xã đã bước đầu thực hiện công tác “ba khoán, ba quản” thu được nhiều kết quả tích cực. Các xã viên thấy được lợi ích, ngày càng gắn bó với hợp tác xã. Một số hộ trước xin ra khỏi hợp tác xã, tự nguyện xin quay về.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi ủy, chính quyền và các hợp tác xã, phong trào sản xuất ở địa phương cơ bản được đảm bảo tốt. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xã ra sức đẩy mạnh sản xuất vụ đông xuân, phát động phong trào thi đua “Vượt gió Đại Phong, Đông - Xuân chiến thắng”, “Biển ruộng cạn thành ruộng nước”,... Cây lúa Nam Ninh phù hợp với khí hậu, thời tiết của xã được triển khai cấy trên diện rộng. Các hợp tác xã chú ý áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất như xử lý giống “ba sôi, hai lạnh”, cây nhỏ dành, cây dày (20x20cm). Nhân dân tiếp tục thu gom phân gia súc, gia cầm để bón cho đồng ruộng với phương châm “sạch nhà tốt lúa”. Do làm tốt công tác tổ chức và vận động sản xuất nên nông nghiệp ở địa phương đạt được những kết quả khả quan. Trong những năm 1961-1964, năng suất bình quân của lúa Nam Ninh đạt 170kg/bung, năng suất vụ mùa cao hơn, bình quân đạt 190kg/bung. Qua đó, Lương Thành luôn đảm bảo tốt công tác thu thuế thóc và bán nghĩa vụ cho nhà nước.

Trong 5 năm 1961-1965, thực hiện chủ trương của huyện, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tích cực sửa chữa chuồng trại: có ván lát sàn, che chắn gió lạnh mùa đông, tích trữ rơm rạ cho trâu ăn trong những ngày giá rét. Nhờ vậy đàn gia súc phát triển tốt. Số lượng đàn trâu của xã có hơn 100 con, đàn lợn khoảng 200 con, chủ yếu đáp ứng nhu cầu về thực phẩm của nhân dân và thực hiện nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước.

Với mục tiêu xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Chi bộ xã Lương Thành đã ra sức lãnh đạo nhân

dân đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao trình độ dân trí, đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Vượt qua những khó khăn do thiếu thốn về cơ sở vật chất, các thầy cô, giáo tích cực động viên con em địa phương trong độ tuổi đến trường. Trong giai đoạn thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất, địa phương xây dựng được trường cấp I bán cấp với 2 lớp học đặt tại Pò Khau Ngoại của thôn Soi Cải. Thực hiện khẩu hiệu “Người người học tập, nhà nhà học tập”, phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” diễn ra sôi nổi khắp địa bàn xã. Công tác bồi túc văn hóa có những bước chuyển biến đáng mừng. Bà con nhân dân trong xã hăng hái tham gia các lớp học bồi túc, qua đó trình độ dân trí ngày càng nâng cao, đời sống nhân dân được đổi mới.

Về y tế, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được Chi bộ chú trọng thực hiện. Trong 5 năm (1961-1965), mặc dù điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế, thiếu thốn nhưng cán bộ trạm xá có nhiều cố gắng trong chữa trị các bệnh thường ngày cho nhân dân, tuyên truyền bà con giữ gìn vệ sinh môi trường sống để hạn chế dịch bệnh lớn bùng phát, phong trào “Vệ sinh phòng bệnh” được đẩy mạnh.

Trong những năm 1961-1965, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, Chi bộ Lương Thành triển khai thực thi Nghị quyết số 35-NQ/TW và số 39-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về củng cố tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chống bọn phản động phá hoại cách mạng và Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác bảo mật phòng gian, Nghị quyết của Huyện ủy Na Rì về tăng cường lãnh đạo công tác quốc phòng. Sự

lãnh đạo của Chi bộ xã khi thực hiện các chủ trương trên đã kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất với công tác quân sự và giữ gìn an ninh trật tự, tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự và bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho lực lượng dân quân xã theo chương trình của Huyện đội.

Trên cơ sở các mặt công tác, những năm 1961-1964, Chi bộ Lương Thành đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị, phát triển đảng viên mới, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng theo tiêu chuẩn “4 tốt”. Trong số các mặt công tác trên, nổi bật là về củng cố hệ thống chính trị, trong đó tháng 4/1963 là hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và xã, nhiệm kỳ 1963-1965 và tháng 5/1964 là góp phần thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa III. Nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã 1963-1965, Ủy ban hành chính xã do đồng chí Chung Văn Phùng làm Chủ tịch, đồng chí Lành Văn Nặng làm Phó Chủ tịch. Trong 5 năm này, Chi bộ còn tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ, nhằm kiểm điểm sự lãnh đạo của chi bộ, đề ra phương hướng công tác, kiện toàn Chi ủy, bầu đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV (tháng 12/1961) và lần thứ V (tháng 4/1963).

Trong lúc toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân miền Bắc nói chung và xã Lương Thành nói riêng ra sức phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) thì đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Trước âm mưu mở rộng chiến tranh ra cả hai miền Nam - Bắc, việc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất ở miền

Bắc không còn điều kiện thuận lợi. Cán bộ và nhân dân xã Lương Thành cùng với các địa phương trong huyện và tỉnh sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ ở miền Bắc, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống nhân dân, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

II. VỪA SẢN XUẤT - VỪA SẴN SÀNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1965-1975)

1. Lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu (1965-1968)

Trước âm mưu gây chiến tranh ở cả hai miền Nam - Bắc, ngày 27/3/1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp Hội nghị lần thứ 11 quyết định chuyển hướng xây dựng kinh tế ở miền Bắc sang thời chiến, nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến đấu, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quyết định số 102-QĐ/QH về động viên cục bộ nhằm tăng cường quân đội thường trực bảo đảm cho cuộc kháng chiến thắng lợi.

Đưa Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 và Quyết định số 102 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội vào cuộc sống là nhiệm vụ cấp thiết của Chi ủy - chính quyền xã. Chi ủy đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng

viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân trong xã về tình hình cả nước có chiến tranh, miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Nhiệm vụ của miền Bắc là “vừa sản xuất - vừa chiến đấu”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức người - sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện mục tiêu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trước yêu cầu lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, đầu năm 1965, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1965-1966. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo nhiệm kỳ trước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ lãnh đạo các mặt công tác của nhiệm kỳ mới trong bối cảnh đế quốc Mỹ ở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc. Trong đợt chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (1965-1968), đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng, sau Đại hội nhiệm kỳ 1965-1966, hàng năm Chi bộ duy trì tổ chức các Đại hội nhiệm kỳ 1966-1967, 1967-1968 và 1969-1969. Trong các kỳ Đại hội, bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Nhiệm kỳ 1965-1966, đồng chí Phùng Văn Nhì làm Bí thư Chi bộ; các nhiệm kỳ từ 1966-1969, đồng chí Chung Văn Phùng được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Từ giữa năm 1965, đế quốc Mỹ đẩy mạnh các hoạt động trinh sát trên bầu trời Bắc Thái. Ngày 5/9/1965, chúng cho máy bay tấn công các mục tiêu: kho vũ khí quân dụng A3 (Xuất Hóa, Bạch Thông), công trường làm đường Na Rì - Bắc Kạn. Tiếp đó, tháng 10/1965, máy bay Mỹ liên tiếp bắn phá các mục tiêu cơ sở giao thông:

cầu Gia Bảy (Thái Nguyên), Cầu Phà (Bắc Kạn), cầu Ô Gà ở Chợ Mới... Trước tình hình đó, Tỉnh ủy Bắc Thái chủ trương đẩy mạnh công tác phòng không không quân, thành lập Ban Phòng không nhân dân. Chấp hành sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, công tác chuẩn bị ứng phó với chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ tại xã Lương Thành được tiến hành khẩn trương. Chi ủy, chính quyền vận động người dân đào được hàng trăm hầm trú ẩn cá nhân, tập thể, quán triệt yêu cầu nâng cao tinh thần cảnh giác. Ban Quân sự xã đẩy mạnh công tác huấn luyện chính trị, quân sự, tăng cường tuần tra canh gác đặc biệt là tại các địa bàn xung yếu, xây dựng phương án báo động kịp thời nếu có máy bay xuất hiện.

Thực hiện việc xây dựng các đơn vị cơ động, các đội chuyên môn, binh chủng theo chỉ đạo của tỉnh và huyện, tại Lương Thành, Chi bộ - chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng một tiểu đội cơ động, thành lập 1 tổ trinh sát, xây dựng 1 đài quan sát loại II. Ngoài ra, còn tổ chức thêm 1 tổ công binh và 1 tổ thông tin liên lạc. Tuy chưa bị máy bay Mỹ bắn phá song Chi bộ và nhân dân Lương Thành cùng với nhân dân huyện Na Rì nói chung luôn nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chuyển sang trạng thái chiến đấu nếu có chiến tranh với mục tiêu đảm bảo an toàn để sản xuất, bảo vệ tính mạng, của cải của nhân dân, làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ.

Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương và chủ trương của Trung ương Đoàn và Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Chi bộ xã Lương Thành lãnh đạo Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ phát động, tổ chức đoàn viên, hội viên

đăng ký phong trào: “Thanh niên Ba sẵn sàng”; “Phụ nữ Ba đảm đang”. Với lực lượng Thanh niên, phong trào Ba sẵn sàng gồm các nội dung: Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu dũng cảm và sẵn sàng vào bộ đội; sẵn sàng khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, học tập trong bất kỳ tình huống nào; sẵn sàng đi bất cứ nơi nào, làm bất cứ việc gì mà Tổ quốc cần đến. Với đoàn thể Hội Phụ nữ, nội dung phong trào “Ba đảm đang” là: Đảm đang sản xuất thay thế chồng con đi chiến đấu; đảm đang công việc gia đình để chồng con yên tâm đi chiến đấu; đảm đang sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu khi cần thiết. Hai phong trào “Ba sẵn sàng” của Thanh niên và “Ba đảm đang” của Phụ nữ giữ vai trò nòng cốt, sâu rộng trong sự lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo của Chi ủy - chính quyền xã về mọi hoạt động: sản xuất, chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho miền Nam, giữ vững an ninh trật tự và các mặt công tác khác.

Bên cạnh việc tổ chức sẵn sàng chiến đấu, Chi ủy, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh củng cố các hợp tác xã. Chi bộ tiếp tục chỉ đạo cử đội ngũ cán bộ chủ chốt trong các hợp tác xã được đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và kỹ thuật. Ban Quản trị hợp tác xã lập kế hoạch quản lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản xuất cho từng ngành nghề. Công việc được phân công cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Thực hiện chỉ đạo của huyện, năm 1966, xã Lương Thành thành lập thêm Hợp tác xã Khuổi Kháp gồm thôn Khuổi Kháp và Pác Cáp do đồng chí Hoàng Văn Vương làm Chủ nhiệm.

Nhìn chung, qua cùng cố, các hợp tác xã có nhiều cố gắng vươn lên trong việc tăng vụ, tăng năng suất, kinh doanh nhiều mặt và tự túc được lương thực, làm được nghĩa vụ đối với Nhà nước; hạn chế việc xã viên xin ra khỏi hợp tác xã, số hộ nông dân vào hợp tác xã duy trì từ 85-90%.

Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích trồng cây lương thực được mở rộng. Ngoài trồng cây lúa nước, các loại cây hoa màu trên nương như: ngô, sắn, khoai lang cũng được nhân dân đưa vào trồng trên diện rộng. Các biện pháp thâm canh, tăng vụ, làm đất, bón phân, phòng trừ sâu bệnh cũng được coi trọng. Công tác thủy lợi được đầu tư phát triển. Xã huy động nhân dân xây dựng một số nương phai mới; tu sửa, nâng cấp nương phai cũ. Nhờ vậy diện tích canh tác được mở rộng qua từng năm, năng suất đảm bảo. Trong những năm 1965-1968, năng suất lương thực bình quân đạt khoảng 17 tạ/ha. Chăn nuôi có bước phát triển mới, các hợp tác xã khoanh vùng chăn thả, vận động nhân dân xây dựng chuồng trại, chủ động phòng chống dịch bệnh. Vì vậy, số lượng đàn gia súc, gia cầm ngày càng tăng, góp phần giải quyết cơ bản sức kéo của nhân dân và bán nghĩa vụ cho Nhà nước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác giáo dục của xã tiếp tục phát triển. Trường Tiểu học bán cấp vẫn duy trì đều đặn các lớp học, các em học sinh không quản ngại khó khăn cố gắng đến trường học lấy con chữ. Trong những năm Mỹ mở rộng bắn phá miền Bắc (1965-1968) trường học được sơ tán tạm thời vào Thôn Quặng (Bản Chang). Các lớp bổ túc văn hóa vẫn được duy trì. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên vừa lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, vừa cố gắng tham gia học tập.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Cán bộ y tế giúp nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh, xây dựng 3 công trình vệ sinh (nhà tắm, giếng nước và nhà tiêu), thường xuyên vận động ăn chín, uống sôi, nằm màn chống muỗi.

Công tác xây dựng Đảng và chính quyền cũng được Chi bộ quan tâm lãnh đạo thường xuyên. Thực hiện giáo dục chính trị, tư tưởng, trong những năm 1965-1975, Chi bộ đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị, học tập, triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 (3/1965) và lần thứ 12 (12/1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiên quyết đánh bại chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, đồng thời ra sức chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam; Nghị quyết 175 của Bộ Chính trị nhằm nâng cao hơn nữa nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước năm 1968... Qua giáo dục chính trị tư tưởng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Chi bộ đã nhận thức rõ được tình hình cách mạng mới, quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạo “Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu” của Đảng, quyết tâm thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, đánh giá đúng đắn thắng lợi, thấy được khó khăn, khuyết điểm, từ đó nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm được giao. Đối với công tác phát triển đảng, trong những năm 1965-1968, một số quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng như: Hoàng Văn Biệt, Hoàng Văn Lâm, Bế Văn Kỳ, Bế Xuân Hòa, Hoàng Văn Thạch, Nông Thị Tịnh.

Trong lãnh đạo xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1965-1967 và nhiệm kỳ 1967-1969. Qua bầu cử, tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã được kiện toàn. Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã làm tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ trong việc giám sát và quản lý xã hội, thực hiện quy chế dân chủ, nâng cao vai trò làm chủ của nhân dân trong việc tham gia vào các mặt công tác của địa phương.

Tháng 11-1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xon tuyên bố chấm dứt ném bom toàn miền Bắc, chấp nhận ngồi đàm phán với Chính phủ ta tại thủ đô Pari (Pháp). Đây là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Miền Bắc không còn chiến tranh phá hoại, đó là điều kiện thuận lợi để nhân dân các địa phương đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần cùng cả nước hoàn thành mục tiêu thống nhất Tổ quốc.

2. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân, góp phần vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)

Sau khi ngừng ném bom bắn phá ở miền Bắc, từ năm 1969, ở miền Nam, đế quốc Mỹ chuyển từ “Chiến tranh cục bộ” sang “Việt Nam hóa chiến tranh”. Sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của nhân dân ta bước vào giai đoạn “đánh cho Mỹ cút”, “đánh cho ngụy nhào”, với những khó khăn thử thách mới.

Năm đầu đế quốc Mỹ chấm dứt chiến tranh phá hoại miền Bắc, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã

Lương Thành đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng để cán bộ, đảng viên, nhân dân không chủ quan, mất cảnh giác, nhận rõ âm mưu mới của đế quốc Mỹ, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, nhằm hoàn thành kế hoạch sản xuất hai vụ xuân, mùa và chỉ tiêu tuyển quân trong năm 1969, cùng một số mặt công tác khác, trong đó có cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã, nhiệm kỳ 1969-1971.

Năm 1969, Chi bộ Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1969-1970. Đại hội kiểm điểm, đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1968-1969, đề ra phương hướng nhiệm vụ phát triển sản xuất, hoàn thành tốt công tác chi viện cho tiền tuyến và các mặt công tác khác. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Chung Văn Phùng làm Bí thư Chi bộ. -

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đang trên đà thắng lợi thì ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, đây là một tổn thất to lớn đối với toàn Đảng, toàn dân ta. Trong niềm đau thương vô hạn, Chi bộ và nhân dân trong xã tổ chức trọng thể lễ truy điệu vị lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc. Tại lễ truy điệu, Chi bộ và nhân dân Lương Thành hứa với Bác, với Đảng nguyện đoàn kết, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Huyện ủy giao cho. Ngày 29/9/1969, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị về mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng tìm hiểu cuộc đời sự nghiệp cách mạng của Bác Hồ, học tập và làm theo Di chúc của Người. Chi bộ đã phát động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tham gia, làm theo Di nguyện của Người.

Xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, Chi bộ Lương Thành tiếp tục tăng cường lãnh đạo thực hiện cải tiến

quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật làm cho các hợp tác xã thực sự vững mạnh, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội trong thời kỳ mới. Công tác quản lý hợp tác xã được tăng cường, thực hiện tốt chế độ 3 khoán, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, giá trị ngày công đạt trên 2 kg thóc/công. Việc thu chi, phân phối của hợp tác xã được chặt chẽ hơn, đảm bảo đúng nguyên tắc. Phương án thu chia các vụ, các năm tính theo 3 phần: Đóng góp cho Nhà nước, để quỹ hợp tác xã, còn lại phân phối nội bộ xã viên. Nguyên tắc phân phối theo lao động, ai làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít. Riêng về lương thực, chia theo 3 đối tượng, ưu tiên đối tượng chính sách. Đặc biệt, thông qua việc học tập điều lệ hợp tác xã mới được Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thông qua ngày 28/4/1969, học tập Nghị quyết số 84-CP ngày 24/4/1970 của Hội đồng Chính phủ về chính sách ổn định nghĩa vụ lương thực và phân phối lương thực và Nghị quyết 149-CP ngày 17/8/1970 của Hội đồng Chính phủ về cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển mạnh mẽ, vững chắc đã giúp tinh thần xã viên phấn khởi hơn, tinh thần tham gia lao động tập thể được nâng cao hơn trước.

Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là các loại cây lương thực, Chi ủy, chính quyền vận động nhân dân thực hiện thực hiện thâm canh tăng vụ, cấy đủ vụ chiêm rét, trồng lúa Nam Ninh và vụ mùa. Đất cấy được làm kỹ hơn, đảm bảo cấy đúng thời vụ, đúng kỹ thuật. Bên cạnh đó, phong trào làm phân phát triển, nên

hầu hết diện tích cấy lúa đều được bón lót bằng phân chuồng. Khâu chăm bón đảm bảo đúng lúc, đúng cách, hầu hết diện tích lúa đều được làm cỏ, sục bùn nhiều lần, đồng ruộng được kiểm tra thường xuyên để phòng trừ sâu bệnh. Chuyển đổi sang sử dụng các giống lúa mới năng suất cao, đến năm 1972, diện tích trồng giống lúa mới đạt khoảng 70% tổng diện tích gieo cấy của xã. Bằng các biện pháp thiết thực, diện tích canh tác và năng suất được đảm bảo, nhất là vụ mùa, luôn cho năng suất ổn định qua các năm. Trong những năm 1970-1972, năng suất lúa bình quân đạt 19 tạ/ha, đến năm 1973 tăng lên 21 tạ/ha. Nhìn chung, sản lượng đảm bảo lương thực tối thiểu cho người dân và hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với nhà nước, đóng góp một phần công sức vào sự nghiệp kháng chiến đang ngày càng ác liệt.

Ngành trồng trọt phát triển là cơ sở để Chi bộ chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển chăn nuôi. Trong những năm này, nguồn thức ăn chăn nuôi ổn định. Cùng với đó, công tác thú y được cải thiện một bước, người dân đã chú ý hơn đến hoạt động tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm. Vì thế số lượng đàn gia súc, gia cầm ngày càng tăng, nhất là ở các hộ gia đình, góp phần giải quyết cơ bản nhu cầu thực phẩm của nhân dân. Đàn trâu của xã luôn duy trì ở mức 120-150 con, đàn lợn có khoảng 300 con và hàng nghìn con gà, vịt. Nhờ đó, xã đã đảm bảo được sức kéo trong nông nghiệp đồng thời có nguồn để thực hiện bán nghĩa vụ cho Nhà nước.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ Lương Thành tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện

tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” được chuyển thành “Thóc thừa cân, quân vượt mức”. Giai đoạn 1969-1975, bình quân mỗi năm xã Lương Thành có 2-3 thanh niên nhập ngũ. Chi bộ và nhân dân địa phương làm tốt công tác chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội. Tiến hành sắp xếp công việc phù hợp với khả năng lao động của từng người; trong phân chia, hợp tác xã ưu tiên phân phối lương thực cho diện chính sách cao hơn so với mức bình quân của xã viên trong hợp tác xã. Những gia đình chính sách gặp khó khăn trong cuộc sống đều được Chi bộ và chính quyền, hợp tác xã quan tâm, hỗ trợ kịp thời.

Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp gây rối, những phần tử phản động có âm mưu phá vỡ khối đoàn kết dân tộc, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã. Chi ủy tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân theo phương châm vững mạnh về chính trị, chặt chẽ về tổ chức. Lực lượng dân quân vừa lao động sản xuất, vừa luyện tập sẵn sàng chiến đấu. Ban Công an xã thường xuyên bảo đảm đủ theo quy định. Tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân luôn đề cao cảnh giác, tham gia phòng chống chiến tranh tâm lý và chống gián điệp của địch. Trực tiếp giải quyết các vụ việc tiêu cực và các mâu thuẫn nảy sinh ở địa phương, đảm bảo ổn định tình hình trật tự.

Các hoạt động văn hóa, thông tin, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới đã thực sự trở thành phong trào của

toàn dân, được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Một số hủ tục lạc hậu như ma chay, cưới xin nặng nề dần được thay thế bởi những quy ước mới của cộng đồng nhằm tổ chức cưới xin, ma chay phù hợp với chế độ mới, đơn giản, tiết kiệm mà vẫn đảm bảo thuần phong mỹ tục. Trong những năm kháng chiến, công tác văn hóa - thông tin góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, xây dựng ý chí quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Các bản đều có hạt nhân văn nghệ, thường xuyên biểu diễn, động viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và chào mừng những ngày lễ kỷ niệm của đất nước.

Chi bộ, chính quyền quan tâm thường xuyên đến hoạt động giáo dục của địa phương. Xã tổ chức được một số lớp vỡ lòng, trường cấp I của xã duy trì thường xuyên 2 lớp học. Tuy còn nhiều khó khăn song thầy, cô giáo nhà trường luôn cố gắng đạt hiệu quả cao trong công tác giảng dạy, tích cực giúp đỡ học sinh, vận động cha mẹ cho các em đến trường. Phong trào thi đua “Hai tốt” được nhà trường thực hiện tốt. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng được cải thiện. Trạm xá xã được xây dựng và kiên toàn về đội ngũ cán bộ và trang thiết bị phục vụ cho việc khám, chữa bệnh. Cán bộ y tế tích cực xuống tận thôn vận động nhân dân làm tốt công tác phòng và chữa bệnh, ăn chín, uống sôi, nằm màn chống muỗi. Phong trào “Ba dứt điểm” (giếng nước, nhà tắm, nhà xí 2 ngăn) được phát động rộng rãi và đạt kết quả tốt. Tuy nhiên do những khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất và trình độ của các cán bộ y tế còn có hạn, nên năm 1974 khi

trên địa bàn huyện Na Rì xuất hiện dịch bệnh ở một số xã, Lương Thành cùng với Vũ Loan là hai xã chịu ảnh hưởng nặng nề nhất.

Với công tác xây dựng Đảng, từ năm 1970-1975, Chi bộ đã tổ chức các Đại hội nhiệm kỳ 1970-1971, 1971-1972, 1972-1973, 1973-1974 và 1974-1975. Thông qua tổ chức các kỳ Đại hội, vai trò của Chi bộ trong lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương không ngừng được củng cố. Trong nhiệm kỳ 1970-1971 đồng chí Chung Văn Phùng làm Bí thư Chi bộ; nhiệm kỳ 1971-1972, 1972-1973 đồng chí Triệu Xuân Khuê làm Bí thư Chi bộ; các nhiệm kỳ từ 1973-1975, đồng chí Triệu Văn Biên là Bí thư Chi bộ.

Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, Chi bộ tổ chức quán triệt và triển khai các cuộc vận động như: Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 6-3-1970; Việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên lớp Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 192-CT/TW của Ban Bí thư ngày 26-10-1971; Nghị quyết 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị về làm trong sạch Đảng, ngăn chặn các hiện tượng tham ô lãng phí, xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa... Qua các cuộc vận động thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng đã có ý nghĩa to lớn trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất cách mạng... đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong xã để làm chuyển biến tư tưởng, nhận thức và hành động

của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên có tư tưởng chính trị vững vàng, lý tưởng đúng đắn, đã tiến hành thường xuyên việc xuống cơ sở để nắm được tâm tư nguyện vọng của người dân, qua đó tham mưu cho Chi ủy đề ra các chủ trương, chính sách phù hợp nhằm khích lệ người dân đồng hành cùng Chi bộ hoàn thành các nhiệm vụ được giao phó.

Tuy nhiên, công tác phát triển Đảng giai đoạn này gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ quần chúng được kết nạp vào Đảng rất thấp, nhiều năm liền không có đảng viên mới được kết nạp. Từ năm 1970 đến đầu năm 1975 Chi bộ chỉ kết nạp được 2 đảng viên: Hoàng Văn Nho, Hoàng Văn Thành năm 1971. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng trên là do Chi ủy chưa thật sự sát sao trong công tác lãnh đạo tạo nguồn.

Lãnh đạo xây dựng và củng cố chính quyền, trong những năm 1969-1975, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khóa IV (1970-1974) và khóa V (1975-1976); bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1969-1971, 1971-1973, 1973-1975. Từ năm 1969-1971, đồng chí Triệu Văn Biên là Chủ tịch Ủy ban hành chính; khoá 1971-1973, đồng chí Bế Văn Kỳ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính; khoá 1973-1975, đồng chí Chung Văn Phùng làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Thực hiện quyết tâm của Bộ Chính trị, ngày 10/3/1975, quân và dân miền Nam mở cuộc tấn công với đòn hiểm yếu, quyết định ở Buôn Mê Thuột, giải phóng Tây Nguyên, sau đó là hàng loạt các tỉnh miền Trung từ Quảng Trị, Thừa Thiên Huế trở vào. Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị

quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng thành phố Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ. Ngày 27-4, chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn. 4 ngày sau, 11 giờ 30 ngày 30-4-1975, thành phố Sài Gòn và toàn miền Nam được giải phóng. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta giành thắng lợi, mở ra một kỷ nguyên mới: đất nước thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Như vậy, kể từ năm 1965 đến 1975 là 10 năm, Chi bộ và nhân dân xã Lương Thành sát cánh cùng các xã ở miền Bắc thực hiện “Vừa sản xuất - vừa sẵn sàng chiến đấu”, “Chi viện sức người - sức của” cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Những năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hệ thống chính trị của xã luôn được củng cố. Chi bộ thường xuyên đề cao công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng, củng cố tổ chức, gắn với công tác kiểm tra. Công tác giáo dục, đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ nữ luôn được đề cao. Nhiều chị em phụ nữ thể hiện cao vai trò “Ba đảm đang”, được Chi bộ giáo dục, bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. Tính chiến đấu trong công tác xây dựng Đảng của Chi bộ được phát huy. Những thành quả đó là cơ sở để từ sau ngày miền Nam giải phóng, Chi bộ và nhân dân Lương Thành vững bước tiến vào giai đoạn cách mạng mới: Cùng cả nước xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

BÍ THƯ CHI BỘ, CHỦ TỊCH UBHC XÃ



Đồng chí Phùng Văn Nhì
Bí thư Chi bộ
1952-1966; 4/1975-7/1976



Đồng chí Lành Văn Năng
Chủ tịch UBHC 1952-1959



Đồng chí Chung Văn Phùng
Chủ tịch UBHC 4/1959-1966;
5/1973-4/1975
Bí thư Chi bộ 1966-1971; 7/1976-6/1977

BÍ THƯ CHI BỘ, CHỦ TỊCH UBHC XÃ



Đồng chí Triệu Văn Biên
Chủ tịch UBHC 1966-1971
Bí thư Chi bộ 1973-1975



Đồng chí Bé Văn Kỳ
Chủ tịch UBHC 1971-1973



Đồng chí Triệu Xuân Khuê
Bí thư Chi bộ 1971-1973

CHƯƠNG IV: LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA, BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1975-1995)

I. LƯƠNG THÀNH TRONG 10 NĂM ĐẦU CÙNG CẢ NƯỚC ĐI LÊN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

1. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976-1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc 30 năm kháng chiến chống thực dân, đế quốc đầy hy sinh gian khổ của dân tộc (1945-1975). Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối. Cán bộ, đảng viên, nhân dân Lương Thành cùng với nhân dân cả nước hân hoan phấn khởi bước vào thời kỳ cách mạng mới: thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong không khí phấn khởi và hân hoan bởi niềm vui chiến thắng, giữa năm 1975, Chi bộ Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1975-1976. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong 10 năm (1965-1975) cùng miền Bắc thực hiện nhiệm vụ hậu phương kháng chiến. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Tiếp tục đẩy mạnh thâm canh mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây lương thực, hoa màu, nâng cao năng suất cây trồng; chú trọng phát triển

đàn gia súc, gia cầm; củng cố các hợp tác xã nông nghiệp; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Nhì làm Bí thư Chi bộ.

Đầu năm 1976, thực hiện Chỉ thị 228-CT/TW ngày 3/1/1976 của Bộ Chính trị về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung cả nước, chấp hành sự chỉ đạo của trên, Chi bộ Lương Thành đã phát động nhiều phong trào thi đua sản xuất, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội để nhân dân hiểu rõ được ý nghĩa quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử. Ngày 25/4/1976, hơn 90% cử tri xã Lương Thành cùng cử tri cả nước tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất. Ngày 2/7/1976, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa VI quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đổi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Theo đó, Ủy ban hành chính xã Lương Thành đổi là Ủy ban nhân dân xã Lương Thành.

Để tăng cường lực lượng sản xuất và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, nâng cao tổng sản phẩm nông - lâm nghiệp, cải thiện đời sống vật chất của người lao động, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 61-CP ngày 5/4/1976 “Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 46-NQ/BT ngày 8/6/1976 “Về tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở”.

Thực hiện tổ chức lại sản xuất theo Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ và Tỉnh ủy Bắc Thái, Chi bộ Lương Thành tổ chức học tập sâu rộng trong toàn thể đảng viên, qua đó chấn chỉnh công tác thanh quyết toán khóa sổ hàng năm, kiện toàn và nâng cao năng lực của các Ban quản trị, thực hiện thu hồi đất ngoài 5% của hộ xã viên đưa vào hợp tác xã... Đối với thu hồi ruộng ngoài 5%, các hợp tác xã nông nghiệp thu hồi được 31,65 bung, trong đó: Hợp tác xã Khuổi Kháp thu hồi 23 bung, Hợp tác xã Khuổi Po thu hồi 4,95 bung, Hợp tác xã Nà Khon thu hồi 3,7 bung¹. Qua đó, hạn chế tình trạng xã viên làm ăn riêng lẻ. Về hợp tác xã chăn nuôi, thực hiện chỉ đạo của huyện, năm 1976, Chi bộ - chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Hợp tác xã chăn nuôi trâu sinh sản Phiêng Cuôn với số lượng 50 con, do đồng chí Lý Hoàng Đường làm Chủ nhiệm.

Cùng với công tác lãnh đạo củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của địa phương, Chi bộ Lương Thành có nhiều nỗ lực trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất. Tuy nhiên, vụ mùa năm 1976, địa phương gặp nhiều khó khăn trong sản xuất do hạn hán. Trong tổng số gần 383 bung ruộng, các hợp tác xã chỉ cấy được 237 bung, còn 146 bung không có nước để cấy. Ngoài ra, có 15 bung sau khi cấy bị hạn không được thu hoạch. Để giảm thiểu ảnh hưởng của hạn hán, Hợp tác xã Khuổi Kháp huy động các hộ xã viên 120 ngày công đào mương dài 200m dẫn nước vào ruộng. Ngoài cấy lúa, Chi bộ, chính quyền còn lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã trồng thêm các loại cây

1. Báo cáo số 25-BC ngày 4/8/1976 của Ủy ban nhân dân xã Lương Thành về sơ kết sản xuất vụ mùa năm 1976.

trồng khác để đảm bảo lương thực cho nhân dân: trồng thêm 88 ống đỗ các loại, 165 ống lạc, 173 ống ngô, 1.800 gốc khoai sọ, 10.000 gốc sắn. Do ảnh hưởng của hạn hán nên năng suất trung bình chỉ đạt khoảng 17 tạ/ha.

Ngày 22/10/1976, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1976-1977 với sự tham dự của 19 đồng chí đảng viên. Nội dung Đại hội chủ yếu thảo luận, đóng góp ý kiến vào Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Dự thảo sửa đổi điều lệ Đảng chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần IV. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Chung Văn Phùng giữ quyền Bí thư Chi bộ.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng họp tại Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối chung, đường lối xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội và các mục tiêu trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980) nhằm thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhân dân Lương Thành cùng cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV trong bối cảnh những năm 1976-1980 đất nước gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp, do hậu quả nặng nề của chiến tranh. Các thế lực thù địch ra sức chống phá. Biên giới Tây Nam, sau đó là phía Bắc không ổn định, chủ nghĩa đế quốc bao vây, cấm vận. Nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất thiếu thốn. Tuy có những khó khăn, song thuận lợi cơ bản là đất nước đã thống nhất, sức dân, trí dân và sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng là nguồn lực quan trọng để nhân dân vượt qua khó khăn trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Được sự chỉ đạo của huyện, năm 1977, Chi bộ xã Lương Thành đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV; phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất hai vụ xuân, mùa trong năm. Ngay từ những tháng đầu năm, bên cạnh lãnh đạo sản xuất, Chi bộ tập trung lãnh chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1977-1979. Tháng 5/1977, cuộc bầu cử được tổ chức, cán bộ và nhân dân Lương Thành bầu đủ số đại biểu theo quy định. Tại phiên họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã, nhiệm kỳ 1977-1979 bầu đồng chí Hoàng Văn Thạch giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹, đồng chí Hoàng Văn Thành làm Phó Chủ tịch Ủy ban.

Từ năm 1977, thực hiện sự chỉ đạo của huyện, Chi bộ, chính quyền vận động nhân dân cấy lúa xuân trở lại. Trước đây hầu hết các hợp tác xã đã trồng lúa xuân nhưng do thời tiết rét, nhiều năm thu hoạch thấp nên từ năm 1975 đến năm 1976, toàn huyện bỏ lúa xuân để tập trung trồng cây hoa màu vụ xuân. Đến năm 1977, do yêu cầu cấp bách về lương thực, tiếp tục cấy lúa xuân trở lại. Tuy nhiên do năng suất thấp nên tâm lý người dân nghi ngại, không phấn khởi, diện tích gieo trồng không đáng kể. Do đó, vụ mùa vẫn là vụ canh tác chính của địa phương. Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất cho sản xuất vụ mùa, Chi bộ, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo người dân thường xuyên chăm lo đến công tác thủy lợi, năm 1977, xây dựng được mương

1. Từ tháng 7/1977, đồng chí Lục Hoàng Ảnh thay đồng chí Hoàng Văn Thạch giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Pó Mèo; khuyến khích người dân chuyển đổi sang các giống lúa mới như Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8, Trân Châu lùn, Bao Thai lùn. Trong 2 năm 1977-1978, bình quân hàng năm các hợp tác xã cấy được khoảng 300 bung lúa cùng một số loại cây hoa màu khác. Năng suất bình quân đạt trên 20 tạ/ha.

Phát triển văn hóa, y tế, giáo dục ở địa phương được Chi bộ, chính quyền quan tâm thường xuyên. Tuy cơ sở vật chất nhà trường của xã còn nhiều thiếu thốn, phòng học chủ yếu làm bằng gỗ, tranh tre, học sinh đi học vẫn còn thiếu sách giáo khoa, nhưng thầy và trò đều nỗ lực vượt qua khó khăn thực hiện tốt phong trào thi đua “Hai tốt”. Trạm xá xã được xây dựng lại vào năm 1977 tại thôn Soi Cải đảm bảo tốt hơn công tác khám và chữa trị ban đầu cho nhân dân được thực hiện tốt. Hàng năm, trạm luôn hoàn thành kế hoạch được giao, tích cực vận động nhân dân thực hiện phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, vệ sinh thôn bản, nhà ở sạch sẽ. Phong trào “Ba dứt điểm” (xây dựng nhà tắm, giếng nước, nhà vệ sinh) được nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, qua đó góp phần phòng tránh bệnh tật và ngăn ngừa các dịch bệnh lớn xảy ra trên địa bàn.

Công tác văn hóa thông tin hướng các hoạt động vào nhiệm vụ tuyên truyền các đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, vận động thực hiện nếp sống mới xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu. Do đó, hoạt động văn hóa của địa phương có nhiều mặt tiến bộ, việc thực hiện nếp sống mới trong việc tang, việc cưới có nhiều kết quả tốt, đám tang được tổ chức giản dị, trang nghiêm; đám cưới được tổ chức đơn giản và ấm cúng.

Trong hoàn cảnh đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh, các thế lực thù địch vẫn không ngừng chống phá Đảng và Nhà nước ta, công tác quốc phòng - an ninh được đặc biệt coi trọng. Trên tinh thần đó, Chi bộ và chính quyền đã quán triệt đến mọi cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”. Đồng thời, Chi bộ xã lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh theo đúng chỉ đạo của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Ban Công an xã thường xuyên tuần tra, canh gác, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp gây rối, làm mất trật tự an ninh thôn bản.

Để nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với thực hiện các nhiệm vụ của địa phương, đầu năm 1978, đồng chí Lưu Đức Lập được Huyện ủy tăng cường xuống Lương Thành. Tiếp đó, tháng 9/1978, Chi bộ Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1978-1979. Đại hội bầu đồng chí Lưu Đức Lập giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Từ giữa năm 1978, tình hình đất nước thêm khó khăn do Trung Quốc gây sự kiện “Người Hoa”, chấm dứt viện trợ, rút chuyên gia, gây căng thẳng ở biên giới phía Bắc làm cho mối quan hệ giữa hai nước ngày một xấu đi. Trước tình hình trên, ngày 5/8/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái họp và ra Nghị quyết thành lập Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh và Ban Chỉ huy quân sự thống nhất các cấp từ thành phố, huyện, xã, thị trấn nhằm thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo chỉ huy chặt chẽ lực lượng vũ trang địa phương. Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, cuối tháng 8/1978, xã Lương Thành thành lập xong Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã do đồng chí Hoàng Văn Thạch - Bí

thư Chi bộ làm Chính trị viên, đồng chí Lý Hoàng Dương - Xã đội trưởng làm Chỉ huy trưởng.

Ngày 17/2/1979, chính quyền phản động Bắc Kinh ngang nhiên huy động hơn 60 vạn quân tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước công bố Lệnh Tổng động viên quân dân trong cả nước tham gia bảo vệ Tổ quốc. Chấp hành Lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Bắc Thái, Huyện ủy Na Rì, Chi bộ Lương Thành tổ chức thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương tình hình chiến sự, nêu cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu.

Đẩy mạnh thực hiện công tác sẵn sàng chiến đấu, Chi bộ, chính quyền hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng ban, ngành: Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã phụ trách việc huy động cán bộ, nhân dân tập trung đào hầm hào trú ẩn, củng cố lại lực lượng dân quân tự vệ; các ngành đoàn thể phân công cán bộ làm tốt công tác tư tưởng cho nhân dân; chính quyền xã cử cán bộ phụ trách tổ chức tiếp đón đồng bào từ Cao Bằng sơ tán về địa phương. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng tuyến phòng thủ phía bắc huyện gồm các xã Lương Thành, Lạng San, Kim Hỷ, Ân Tình, theo chỉ đạo của cấp trên, Lương Thành huy động hàng trăm dân quân tự vệ tham gia đào giao thông hào, hầm trú, ụ súng chiến đấu, trận địa phòng ngự và huy động nhân dân cung cấp lương thực, thực phẩm cho lực lượng cán bộ, chiến sĩ, dân quân tự vệ tham gia xây dựng tuyến phòng thủ tại địa phương. Trong khoảng thời gian này có gần 20 hộ gia đình sơ tán từ Cao Bằng về địa phương được

nhân dân hỗ trợ lương thực, thực phẩm, làm nhà ở tạm thời ở các thôn Nà Kèn, Phiêng Cuôn. Ngoài ra, chỉ tính riêng trong hơn 1 tháng (17/2-6/4/1979), Lương Thành cùng với các xã Đồng Xá, Hữu Thác, Vũ Loan đã ủng hộ được 1.791kg thóc, ngô giống, 690m phiếu vải, 816,5 đồng tiền và 41 con trâu cày cho thương binh và cán bộ, chiến sĩ huyện Thạch An (Cao Bằng). Ngày 19/3/1979, Trung Quốc rút quân về nước. Tuy vậy, tình hình đất nước vẫn luôn trong trạng thái vừa hòa bình, vừa có chiến tranh, ảnh hưởng lớn đến nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế xã hội ở các địa phương.

Sau khi Trung Quốc rút quân, Chi bộ tập trung lãnh đạo hệ thống chính trị chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1979-1981 tổ chức vào tháng 4/1979. Sau khi được kiện toàn, Hội đồng nhân dân xã Lương Thành nhiệm kỳ 1979-1981 bầu đồng chí Lục Hoàng Ảnh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Sau thành công của cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, giữa năm 1979, Chi bộ Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1979-1980, tiếp đó là Đại hội nhiệm kỳ 1980-1981. Tại Đại hội năm 1979, đồng chí Lưu Đức Lập được bầu giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Hết năm 1979, đồng chí Lưu Đức Lập rút về tỉnh, đồng chí Đàm Đức Tánh là được phân công quyền Bí thư Chi bộ. Đến Đại hội năm 1980, Đại hội không bầu Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Đức Tánh vẫn giữ quyền Bí thư Chi bộ.

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm (1976-1980), Chi bộ chú trọng đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 phương diện: Tư tưởng, chính

trị và tổ chức. Đảng bộ tổ chức cho cán bộ đảng viên, các đoàn thể quần chúng học tập Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, Chỉ thị của Tỉnh ủy, các chủ trương của Huyện ủy... Trên cơ sở đó, củng cố lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; xây dựng tinh thần cách mạng tiến công, ý thức tự lực tự cường, ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần đoàn kết tương trợ trong nội bộ Đảng và quần chúng cách mạng. Mỗi cán bộ đảng viên thấy được nhiệm vụ cụ thể của Chi bộ, từ đó đề ra kế hoạch thực hiện. Kết quả phân loại đảng viên năm 1979 theo Chỉ thị 72 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi bộ Lương Thành có 30 đảng viên đủ tư cách, 2 đảng viên không đủ tư cách.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc tăng cường công tác giáo dục, củng cố khối đoàn kết dân tộc, đẩy mạnh các phong trào cách mạng quần chúng. Hội Phụ nữ đã phát động và thu hút đông đảo chị em tham gia “Phong trào người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Đoàn Thanh niên nêu cao tinh thần “Sống chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại”, luôn là lực lượng đi đầu trong các phong trào “Tình nguyện vượt mức kế hoạch Nhà nước”, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện kế hoạch nhà nước 5 năm sau ngày đất nước thống nhất, Chi bộ Lương Thành lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế, chăm lo hoạt động văn hóa, xã hội, không ngừng củng cố hệ thống chính trị... và đạt được những kết quả tích cực nhất định. Tuy nhiên, trong

bối cảnh chung của đất nước, hoạt động sản xuất tiếp tục tồn tại nhiều bất cập, hạn chế. Đây là những vấn đề thực tiễn, là bài học và kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào trên địa bàn xã trong những giai đoạn tiếp theo.

2. Bước đầu thực hiện đổi mới cơ chế trong quản lý nông nghiệp (1981-1985)

Sau hơn 20 năm thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp, hình thức khoán việc tính công điểm của các hợp tác xã ngày càng kém hiệu quả, bộc lộ nhiều hạn chế, khiến cho sức sản xuất bị kìm hãm. Đứng trước những khó khăn trên, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Nội dung cơ bản của Chỉ thị 100 là: hộ xã viên chủ động trên những diện tích nhận khoán. Hợp tác xã đầu tư chi phí, chỉ đạo, điều hành 5 khâu: nước, giống, phân hóa học, kỹ thuật và phòng trừ sâu bệnh. Xã viên nhận khoán ba khâu: cây trồng, chăm sóc, thu hoạch và giao lại cho tập thể khối lượng sản phẩm theo định mức khoán. Nếu chăm sóc tốt, phần sản phẩm vượt khoán xã viên được hưởng.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, ngày 16/6/1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Chỉ thị 06-CT/BT về phương hướng, chủ trương khoán sản phẩm trong thời gian tới, trong đó nêu rõ:

1. Tất cả các hợp tác xã dù áp dụng hình thức khoán việc hay khoán sản phẩm đều phải không ngừng nâng cao cải tiến và hoàn chỉnh công tác khoán.

2. Khoán sản phẩm phải gắn liền với việc củng cố, hoàn thiện quan hệ sản xuất ở nông thôn.

3. Chủ trương khoán sản phẩm đối với vùng núi: các huyện đã làm thí điểm khoán sản phẩm nay kịp thời rút kinh nghiệm cho mở ra toàn bộ diện tích; các huyện chưa làm thí điểm thì khẩn trương chỉ đạo điểm rồi mở rộng diện khoán sản phẩm. Chống tư tưởng chần chừ, ngại khó; bố trí cán bộ nắm chắc các điểm để đưa phong trào từng bước đi lên.

Theo tinh thần Chỉ thị 06 của Tỉnh ủy Bắc Thái, năm 1981, Hợp tác xã Khuổi Po của Lương Thành cùng với Hợp tác xã Hoa Lư (xã Vũ Loan), Hợp tác xã Bản Pò (xã Lương Hạ) và 2 đội sản xuất của huyện được Huyện ủy Na Rì chọn thực hiện thí điểm khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động để rút kinh nghiệm trước khi triển khai rộng ra cho các hợp tác xã trên địa bàn huyện. Qua sơ kết, nhìn chung từ khâu sản xuất, chăm sóc, thu hoạch đều được nhanh gọn, sản lượng tăng hơn trước, xã viên phấn khởi an tâm sản xuất và tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước.

Vừa triển khai công tác khoán, Chi bộ - chính quyền xã vừa tổ chức thực hiện Chỉ thị 102-CT/TW, ngày 17/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương và Quyết định số 14/CP, ngày 13/1/1981 của Hội đồng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử đại biểu các cấp lần này diễn ra ở hai thời điểm khác nhau là: tháng 4 và tháng 8/1981. Tháng 4, Chi bộ lãnh đạo nhân dân trong xã hoàn thành thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và tháng 8, hoàn thành cuộc bầu cử Hội

đồng nhân dân huyện và xã. Hội đồng nhân dân xã Lương Thành nhiệm kỳ 1981-1984 bầu đồng chí Lành Ngọc Mai làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Năm 1981, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1981-1982. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Đàm Đức Tánh là quyền Bí thư Chi bộ. Đến tháng 10/1981, đồng chí Tánh xin nghỉ công tác, Huyện ủy phân công đồng chí Lục Hoàng Ảnh - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giữ chức vụ Bí thư Chi bộ.

Trên cơ sở kết quả thực hiện khoán thí điểm tại Hợp tác xã Khuổi Po, năm 1982, Hợp tác xã Nà Khon, Hợp tác xã Khuổi Kháp của xã bắt đầu triển khai công tác khoán theo tinh thần của Chỉ thị 100. Chi bộ, chính quyền chỉ đạo các Ban Quản trị lên kế hoạch sản xuất, đảm bảo về các mặt phân bón, giống, thuốc bảo vệ thực vật cho mùa vụ, đồng thời vận động nhân dân tiến hành tu sửa và xây mới hệ thống mương, phai để tưới cho những khoảnh ruộng khô hạn, tích cực phục hóa đất đai bỏ hoang để mở rộng diện tích canh tác, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng. Cơ chế khoán sản phẩm thay cho khoán việc đã bước đầu giải phóng sức sản xuất của nông dân, tạo ra khí thế sôi nổi trong sản xuất, đã góp phần củng cố phong trào hợp tác hoá nông nghiệp. Năng suất cây trồng, chăn nuôi, sản phẩm xã hội ngày một tăng, đảm bảo nghĩa vụ đối với Nhà nước, ổn định và nâng cao đời sống người dân. Chấm dứt tình trạng hộ xã viên xin ra hợp tác xã, tư liệu sản xuất, sức lao động và phân phối sản phẩm là tập thể hoá do hợp tác xã nắm và quản lý điều hành. Đảm bảo phân phối hài hoà giữa ba lợi ích: nhà nước, tập thể và người lao động.

Những điểm tiến bộ trong chính sách khoán mới đã phát huy mạnh mẽ tính tích cực, tự giác của các xã viên, lôi cuốn mọi người hăng say sản xuất, chú trọng thủy lợi, tận dụng đất đai, phân bón, giống mới, áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để tăng năng suất cây trồng... Trong những năm 1981-1985, bình quân các hợp tác xã cấy được từ 85-90ha lúa mùa cùng một số loại cây hoa màu khác. Năng suất năm 1981 đạt khoảng 21 tạ/ha, năm 1984 đạt 29 tạ/ha, năm 1985 đạt khoảng 27 tạ/ha. Sản xuất vụ xuân tuy có tiến hành nhưng diện tích và sản lượng không đáng kể. Hoạt động chăn nuôi vẫn tiếp tục được giữ vững và phát triển, bao gồm cả chăn nuôi trong hợp tác xã và chăn nuôi hộ gia đình. Lương Thành là một trong những xã có số lượng trâu, bò nhiều nhất huyện Na Rì, năm 1985, toàn xã có khoảng 400 con trâu, bò. Sản xuất phát triển đáp ứng được nhu cầu lương thực cấp bách của người dân, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho xã hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước về mặt sản lượng đóng góp và thời gian thu nộp.

Tuy nhiên, trong quá trình thực thi chính sách khoán, bắt đầu bộc lộ một số hạn chế ở các hợp tác xã: định sản lượng giao khoán quá thấp; việc giao khoán ruộng đất còn tùy tiện, không đúng đối tượng, có nơi giao cả cho lao động ngoài độ tuổi không có khả năng lao động; phân công lao động trong hợp tác xã nhiều nơi buông lỏng, không điều hành được các khâu công việc hầu như khoán trắng cho xã viên không kiểm tra, không điều hành... Để chấn chỉnh tình hình, ngày 15/11/1984, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 54/NQ-HU Về việc tiếp tục hoàn chỉnh công tác khoán sản

phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Theo đó, yêu cầu các Chi Đảng bộ, chính quyền các xã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp phải chấn chỉnh lại tính sản lượng giao khoán cho phù hợp, sản lượng giao khoán phải là sản lượng bình quân 3 năm từ 1982-1984; chấn chỉnh lại việc giao ruộng đất cho người lao động, chỉ giao ruộng đất cho người lao động trồng trọt; ruộng đất phải giao công bằng, bảo đảm 3-5 năm mới điều chỉnh một lần; hợp tác xã điều hành chặt chẽ các khâu theo kế hoạch, theo quy trình, theo định mức và kiểm tra giám sát nghiêm thu từng khâu công việc, tránh việc khoán trắng cho xã viên và chỉ biết thu thuế, quỹ chung theo kiểu phát canh thu tô...

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Chi bộ quan tâm phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế. Công tác giáo dục đạt kết quả tốt, chất lượng giảng dạy hàng năm được nâng lên, các lớp vỡ lòng, được duy trì và hoạt động hiệu quả. Chi bộ, chính quyền vận động phụ huynh học sinh đóng thêm bàn ghế, đồ dùng dạy học và tu sửa lại phòng học trước mỗi năm học mới. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp hàng năm đạt trên 70%. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Trạm xá tuy còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất song đã cố gắng trong công tác khám và chữa bệnh, gây được lòng tin đối với nhân dân, hạn chế tình trạng người dân chữa bệnh bằng các phương pháp mê tín dị đoan. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì thường xuyên. Cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch đạt kết quả khá, tỷ lệ sinh giảm còn khoảng 2,5%. Bên cạnh đó, Ban Bảo vệ bà mẹ trẻ em được thành lập để đẩy

mạnh hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe cho chị em phụ nữ và trẻ nhỏ.

Với công tác an ninh, Ban Công an xã tham mưu cho Chi bộ, chính quyền xã tổ chức được nhiều đợt sinh hoạt chính trị phổ biến nội dung Quyết định 114/QĐ-BNV ngày 20/12/1981 của Bộ Nội vụ về tổ chức và quyền hạn của công an xã; Nghị quyết 03-NQ/TW ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch; Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” cho cán bộ và nhân dân trên địa bàn. Lực lượng công an xã tăng cường tuần tra, nắm vững tình hình, xây dựng cơ sở, ngăn ngừa và xử lý kịp thời một số hiện tượng tiêu cực xảy ra, góp phần vào việc bảo vệ và thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội chung của toàn xã.

Về công tác quân sự địa phương, thực hiện Nghị quyết 03 ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù và Nghị quyết 02 của Tỉnh ủy Bắc Thái về phong trào an ninh bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, Ban Quân sự xã được kiện toàn về tổ chức, nâng cao về chính trị tư tưởng. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, giác ngộ ý thức xã hội chủ nghĩa và tinh thần cách mạng cho quần chúng. Hàng năm đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện dân quân tự vệ và tuyển quân theo chỉ tiêu trên giao.

Đẩy mạnh công tác xây dựng tổ chức đảng củng cố bộ máy chính quyền, từ năm 1982-1986, Chi bộ tổ chức các Đại hội nhiệm kỳ 1982-1983, 1983-1984, 1984-

1985 và 1985-1986. Trong nhiệm kỳ 1982-1983, 1983-1984 đồng chí Lục Hoàng Ảnh làm Bí thư Chi bộ. Các nhiệm kỳ 1984-1985, 1985-1986, đồng chí Lành Ngọc Mai giữ chức vụ Bí thư Chi bộ. Năm 1984, Chi bộ lãnh đạo tổ chức thành công bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1984-1987. Hội đồng nhân dân xã Lương Thành, nhiệm kỳ 1984-1987 bầu đồng chí Hoàng Văn Thu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Chu Văn Hiệu làm Phó Chủ tịch.

Với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội, Chi ủy lãnh đạo Đoàn Thanh niên triển khai thực hiện “5 chương trình hành động cách mạng của tuổi trẻ” do Trung ương Đoàn phát động; Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Hội Nông dân tập thể xã vận động hội viên thực hiện tốt chế độ khoán sản phẩm, đẩy mạnh thâm canh. Chi bộ động viên các đoàn thể chính trị, lấy công tác Mặt trận Tổ quốc xã làm chỗ dựa để vận động toàn thể nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự. Đồng thời, tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1981-1984, 1984-1987 và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch tuyển quân hàng năm huyện giao.

Trong 5 năm (1981-1985), Chi bộ và nhân dân Lương Thành đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, vận dụng linh hoạt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Việc thực hiện phương thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động tuy còn nhiều hạn chế nhưng đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, tạo động lực

cho xã viên vượt khoán nâng cao thu nhập. Chi bộ thường xuyên chăm lo, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế... góp phần xây dựng nền văn hóa mới, con người mới; coi trọng công tác quốc phòng - an ninh. Tổ chức Đảng được củng cố làm cơ sở xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong thời kỳ mới. Bên cạnh những kết quả đạt được, Chi bộ Lương Thành cũng nhận thức rõ những khó khăn, hạn chế trên các mặt công tác, qua đó xây dựng mục tiêu và bước đi phù hợp để lãnh đạo nhân dân địa phương bước vào thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện.

II. BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-1995)

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì về tổ chức Đại hội nhiệm kỳ các chi đảng bộ trực thuộc Huyện ủy, ngày 15/9/1986, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội nghe báo cáo tổng hợp các ý kiến thảo luận, đóng góp vào dự thảo văn kiện Đại hội VI của Trung ương, dự thảo báo cáo của Đảng bộ cấp trên và kiểm điểm đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 1985-1986, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh, quân sự địa phương trong 2 năm 1986-1988. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí¹. Đồng chí Lành Ngọc Mai là Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thu là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

1. Chi ủy viên gồm các đồng chí: Lý Ngọc Thụ, Chu Văn Hiệu, Hoàng Văn Thạch.

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra đường lối đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung bao cấp. Đại hội chỉ rõ mục tiêu sự nghiệp đổi mới: “không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội, mà làm cho mục tiêu ấy thực hiện có hiệu quả bằng những quan điểm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức bước đi và biện pháp thích hợp...”. Đại hội đề ra kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm 1986-1991 và 3 chương trình kinh tế: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Năm 1987 là năm đầu tiên Chi bộ và nhân dân xã Lương Thành cùng cả nước thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Ngay từ những tháng đầu năm, bên cạnh lãnh đạo nhân dân tập trung thực hiện các khâu cho sản xuất vụ đông xuân, Chi bộ tập trung thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TƯ ngày 20/1/1987 của Bộ Chính trị về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII, nhiệm kỳ 1987-1992 và Hội đồng nhân dân huyện, xã, nhiệm kỳ 1987-1989. Đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt trong năm. Ngày 19/4/1987, Chi bộ và nhân dân Lương Thành hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị quan trọng này. Cuộc bầu cử diễn ra an toàn, đảm bảo công bằng, dân chủ và bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Hội đồng nhân dân xã Lương Thành, nhiệm kỳ 1987-1989 bầu đồng chí Lý Ngọc Thụ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Chu Văn Hiệu là Phó Chủ tịch.

Năm 1987, Chi bộ, chính quyền tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100. Bám sát chỉ đạo của huyện về việc đẩy mạnh hoàn thiện chính sách khoán, Chi bộ yêu cầu Ban quản trị các

hợp tác xã xây dựng kế hoạch sản xuất; đảm bảo tốt các khâu trong sản xuất do tập thể đảm nhiệm, nhất là cung ứng vật tư, thủy lợi, giống cây trồng và các biện pháp kỹ thuật để phục vụ sản xuất; thực hiện giao ruộng và khoán sản lượng công bằng, hợp lý... Tuy có nhiều cố gắng trong công tác lãnh đạo, song do những hạn chế bộc lộ ra từ trước của chính sách khoán cộng với hạn hán gay gắt kéo dài nên hoạt động sản xuất trong năm gặp nhiều khó khăn, diện tích gieo cấy vụ hai xuân, mùa và năng suất cây trồng đều thấp hơn kế hoạch đề ra. Năm 1987, các hợp tác xã cấy khoảng 70ha lúa hai vụ xuân, mùa, trong đó chủ yếu là lúa mùa, năng suất bình quân hai đạt khoảng 28 tạ/ha. Bên cạnh đó, để gia tăng sản lượng lương thực, nhân dân địa phương đẩy mạnh trồng thêm các loại cây hoa màu khác, nhất là ngô. Một số giống ngô mới như TSB2, MSB49 được sử dụng rộng rãi, năng suất bình quân đạt 14 tạ/ha.

Trên tinh thần đổi mới từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, đồng thời nhằm khắc phục những hạn chế của Chỉ thị 100, ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị (khóa VI) ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10). Nghị quyết 10 nêu rõ quan điểm cơ bản của Đảng về quản lý nông nghiệp: Coi hợp tác xã như đơn vị kinh tế tự quản, hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, nhận khoán với hợp tác xã. Tính ưu việt của Nghị quyết 10 là khẳng định hộ gia đình nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, được sản xuất, kinh doanh trên ruộng đất khoán trong thời gian dài, lợi ích của người lao động được quan tâm đúng mức. Điều này đã giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, khai thác tiềm năng lao động, đất đai, đưa nền nông nghiệp từ tự cung, tự cấp ở nhiều vùng

sang sản xuất hàng hóa, góp phần giải quyết nhu cầu cơ bản về lương thực, thực phẩm cho đời sống nhân dân.

Trên cơ sở Nghị quyết 10 của Trung ương và chấp hành sự chỉ đạo của cấp trên, Huyện ủy Na Rì ban hành Nghị quyết số 17-NQ/HU về hoàn thiện cơ chế khoán gọn trong sản xuất nông nghiệp. Huyện tổ chức hội nghị quán triệt đến cấp ủy, chính quyền các xã theo tinh thần “Hoàn thiện khoán sản phẩm, phát huy động lực của hình thức khoán mới, xóa bỏ bao cấp và khoán trắng trong các hợp tác xã, có cơ chế khuyến khích người lao động, để họ phấn khởi, yên tâm sản xuất”. Từ quý IV năm 1988, Chi bộ, chính quyền xã Lương Thành lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Khoán 10 theo hướng dẫn của huyện, trong đó yêu cầu các hợp tác xã thực hiện tốt một số yêu cầu sau:

1. Rà soát lại số lao động, số khẩu, tổng diện tích trong nông nghiệp; xác định phương hướng sản xuất, biện pháp luân canh cây trồng khoán sản phẩm trên đơn vị diện tích đất.

2. Xác định chi phí sản xuất và từng hộ xã viên, khoán công gián tiếp cho một sào ruộng khoán nghĩa vụ quỹ hợp tác xã; dự phòng thiên tai, khoán sức kéo cho nhóm và từng hộ xã viên.

3. Khoán trắng trâu, bò, máy móc, công cụ, tư liệu sản xuất tập thể cho các hộ xã viên.

Tháng 12/1988, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 1989-1991. Đại hội thảo luận, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, mục tiêu cụ thể cho các lĩnh vực, đặc biệt là các

chủ trương, biện pháp thực hiện đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp theo Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí¹. Đồng chí Hoàng Văn Biệt giữ chức vụ Bí thư Chi bộ, đồng chí Bế Xuân Hòa là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau Đại hội, Chi bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo việc giao khoán ruộng đất. Tuy nhiên trong quá trình tổ chức thực hiện nảy sinh nhiều vấn đề, đặc biệt là vấn đề tranh chấp “đất ông cha”, giải quyết nợ tồn đọng từ trước và hóa giá tài sản tập thể... Đây cũng là những khó khăn chung của phần lớn các hợp tác xã trong huyện. Trước tình hình này, tại Hội nghị sơ kết triển khai cơ chế khoán gọn trong sản xuất nông nghiệp cuối tháng 2/1989 của Huyện ủy, Hội nghị đã thống nhất một số vấn đề nguyên tắc để tháo gỡ cho các địa phương: Thống nhất phân ruộng đất thành 2 loại giao cho hộ gia đình xã viên đúng theo tỷ lệ để tránh chênh lệch quá nhiều về sản lượng, không cho các hộ gia đình xã viên nhận hết ruộng ông cha và ruộng tốt; đối với những hộ không chịu nhận khoán để làm ngành nghề khác, hợp tác xã chấp thuận và giao xuất khoán đó cho hộ xã viên khác đảm nhiệm, kiên quyết không để hoang hóa ruộng đất; thống nhất vận dụng chính sách đã có với trâu, nghé để bình giá trị và chuyển giao về hộ gia đình xã viên theo đúng nguyên tắc.

Huyện ủy yêu cầu các địa phương đến ngày 10/3/1989 về cơ bản phải ký xong giao kèo với hộ xã viên, coi đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm và cấp bách cần hoàn thành

1. Chi ủy viên gồm các đồng chí: Hoàng Văn Thạc, Bế Xuân Hòa, Hoàng Văn Thành.

trước khi bước vào vụ mùa năm 1989. Song do cả những điều kiện khách quan và chủ quan những tồn tại này vẫn kéo dài trong nhiều năm về sau chưa được Chi ủy, chính quyền xã xử lý dứt điểm. Tư tưởng đòi ruộng ông cha vẫn còn âm ỉ, các hợp tác xã không tiến hành được việc ký sổ giao khoán ruộng đất và sổ thuế giữa Ban quản trị với hộ gia đình. Những khó khăn này kéo dài khiến vai trò của các hợp tác xã ngày càng giảm sút. Đến đầu những năm 90, các hợp tác xã nông nghiệp ở Lương Thành lần lượt giải thể.

Những khó khăn của các hợp tác xã trong quá trình chuyển đổi hoạt động theo cơ chế khoán mới cộng với diễn biến thời tiết thất thường gây nên nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất hai năm 1989-1990. Năm 1989, toàn xã cấy được khoảng 70ha lúa mùa, năng suất đạt trên 30 tạ/ha và 50ha ngô, năng suất đạt 10 tạ/ha. Chi bộ, chính quyền khuyến khích người dân thực hiện sản xuất vụ xuân bằng một số giống lúa mới như CR2003, giống nếp 352. Năm 1990, diện tích gieo cấy và năng suất đều giảm so với năm 1989. Nhân dân địa phương cấy được hơn 60ha lúa mùa, năng suất khoảng 25 tạ/ha. Vụ xuân vẫn là sản xuất nhỏ lẻ không đáng kể, nhiều hộ gia đình không mặn mà do canh tác vất vả nhưng năng suất lại thấp. Những khó khăn trong sản xuất khiến cho đời sống của nhiều hộ gia đình không tự chủ được lương thực thường xuyên. Tuy nhiên quá trình đổi mới nền kinh tế theo cơ chế thị trường cho phép người dân có thể tự do trao đổi, mua bán nên giảm bớt phần nào nhu cầu lương thực cho các hộ gia đình.

Những tháng cuối năm 1989, Chi bộ Lương Thành tập trung lãnh đạo công tác chuẩn bị bầu cử đại biểu

Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 1989-1994. Ngày 19/11/1989, các cử tri trong xã tham gia bỏ phiếu, cuộc bầu cử thành công tốt đẹp. Đây là đợt bầu cử mở đầu Hội đồng nhiệm kỳ 5 năm ở cấp xã. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Bế Xuân Hòa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Kinh tế tăng trưởng, các hoạt động văn hóa xã hội, giáo dục, y tế, an ninh, quân sự địa phương, củng cố hệ thống chính trị tiếp tục đẩy mạnh theo đường lối đổi mới của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Chi bộ triển khai sâu rộng Chỉ thị 27 của Bộ Chính trị về xây dựng nếp sống văn hóa mới trong khu dân cư, giáo dục cán bộ, đảng viên cùng gia đình gương mẫu thực hiện nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang. Trong bối cảnh hệ thống xã hội chủ nghĩa khủng hoảng sâu rộng, Chi bộ chú trọng củng cố hệ thống chính trị. Năm 1989, Chi bộ lãnh đạo các ngành đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức đại hội, kiện toàn bộ máy, đổi mới công tác vận động quần chúng, củng cố mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế và đất nước có nhiều diễn biến phức tạp, Chi bộ tăng cường công tác an ninh trật tự và quân sự địa phương. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự xã hội trong tình hình mới, Chi ủy lãnh đạo ngăn chặn hiện tượng cờ bạc; đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân chống các luận điệu “đa nguyên - đa đảng”, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc. Tổ chức triển khai Chỉ thị 135-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ

quốc. Thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 22-9-1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo xây dựng lực lượng dự bị động viên và dân quân, tự vệ trong tình hình mới, lực lượng dân quân xã tổ chức, biên chế theo biểu mẫu mới, đảm bảo tính gọn nhẹ và khả năng sẵn sàng chiến đấu.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Na Rì, đầu năm 1991, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1991-1992, vòng 1. Đại hội thảo luận, đóng góp ý kiến Dự thảo cương lĩnh chính trị và văn kiện chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Dự thảo Báo cáo Đại hội Đảng bộ huyện, tỉnh; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Na Rì lần thứ XIII, vòng 1.

Những tháng giữa năm 1991, tình hình chính trị xã hội trong nước và quốc tế diễn ra các sự kiện trọng đại. Ở trong nước, tháng 6/1991, Đảng ta tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII. Đại hội VII đề ra những quan điểm đổi mới, thông qua cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, đề ra chiến lược ổn định và phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020, thông qua báo cáo chính trị, Điều lệ Đảng sửa đổi.

Đưa Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp vào cuộc sống, Chi bộ Lương Thành đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, tổ chức quán triệt sâu sắc “những quan điểm đổi mới” và vấn đề “lãnh đạo kinh tế là trọng tâm - xây dựng Đảng là then chốt” của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Trong bối cảnh tình hình có nhiều diễn biến phức tạp: chủ nghĩa xã hội bị khủng hoảng và sụp đổ ở Liên Xô và các nước Đông Âu, các thế lực phản động

ra sức chống phá cách mạng, kinh tế đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng... công tác chính trị tư tưởng đã làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân trong xã có nhận thức đúng về tình hình kinh tế - chính trị xã hội khi mà tình hình thế giới thay đổi, hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa không còn. Qua học tập Nghị quyết Đại hội VII, cán bộ, đảng viên đều quán triệt về tăng cường khối đoàn kết toàn dân chống các luận điệu “đa nguyên - đa đảng”, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới theo quan điểm Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Ngày 27/12/1991, Chi bộ xã Lương Thành tổ chức vòng 2 Đại hội nhiệm kỳ 1991-1992. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí: Hoàng Văn Thạch, Hoàng Văn Thu, Hoàng Văn Thành, Chung Đức Long, Đàm Đức Tánh. Đồng chí Hoàng Văn Thạch làm Bí thư Chi bộ. Tiếp đó, tháng 2/1992, Chi bộ Lương Thành tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1992-1994. Đại hội bầu Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Thạch là Bí thư Chi bộ, đồng chí Bé Xuân Hòa là Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, các đồng chí Đàm Đức Tánh, Chung Đức Long, Hoàng Văn Thu là Chi ủy viên. Đến đầu tháng 5/1992, đồng chí Bé Xuân Hòa có đơn xin nghỉ công tác, ngày 19/5, Chi ủy họp phân công lại nhiệm vụ của các đồng chí. Sau khi được Huyện ủy nhất trí, Chi ủy nhiệm kỳ 1992-1994 kiện toàn lại gồm 5 đồng chí¹. Đồng chí Hoàng Văn Thạch làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Thu là Chi ủy viên -

1. Theo Quyết định số 110-QĐ/HU ngày 23/7/1992 của Ban Thường vụ Huyện ủy Na Rì về công nhận phân công lại Ban Chi ủy xã Lương Thành.